

CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN



Địa chỉ : **1 Tôn Thất Tùng, P.Phạm Ngũ Lão,
Q.1; TPHCM**

Email : **longthuongxotgp@yahoo.com**

Website : **longchuathuongxot.vn**

Facebook : **facebook.com/thuongxotGP2008**

ĐT: **(028) 38.330.820**

04/2023

**Sự hoàn thiện hệ tại ở việc hợp nhất mật thiết với
Thiên Chúa (NK 457).**

(Lưu hành nội bộ)

LÁ THƯ LINH HƯỚNG

LÁ THƯ LINH HƯỚNG THÁNG 04/2023

LM. Ernest Nguyễn Văn Hưởng

Tháng 4 năm nay, chúng ta cùng với Giáo hội Công giáo cử hành lễ Phục sinh và sống mùa phục sinh. Lễ Phục sinh cho chúng ta thấy một lần nữa Giáo hội công giáo muốn chúng ta kiên định con đường đi theo Đức Kitô, con đường thánh giá. Ở đây chúng ta cần phân biệt những đau khổ đi vào ngõ cụt, những đau khổ làm chúng ta phải chết và đau khổ lớn nhất là cái chết đời đời. Thí dụ như cuộc đời ăn chơi trụy lạc; cuộc đời chạy theo sì ke, ma túy; cuộc đời chạy theo bạo lực làm hại người khác... Kết cục của những cuộc đời đó là cái chết và nhất là cái chết đời đời.

Vì thế Mùa Chay được giới thiệu như là thời gian giúp những người tội lỗi ấy quay trở lại, làm lại cuộc đời. Giáo hội dùng cả Mùa Chay 40 ngày để kêu gọi đổi mới cuộc đời, khởi đầu cuộc đời mới, cuộc đời vác thánh giá đi theo Chúa Giêsu để được Phục sinh cùng với Chúa Giêsu.

Vậy thì sự phục sinh dành cho mọi người nhưng lại không dành cho mọi người. Những người nào cùng vác thánh giá với Đức Kitô thì được phục sinh cùng với Người. Những người nào không cùng vác thánh giá với Đức Kitô thì không thuộc thành phần những người được phục sinh cùng với Đức Kitô. Niềm tin của chúng ta chính yếu ở chỗ đó. Phục sinh là hướng phấn đấu của hết mọi người công giáo chúng ta.

Ngày nay hình như chúng ta có những khuynh hướng khác và có nhiều người, ngay cả vài linh mục tu sĩ..., lôi kéo chúng ta theo hướng đó. Tất cả những hướng đó đều có nét chung là cố gắng níu kéo, làm thỏa mãn cuộc sống hiện tại. Hướng đi này có nguy cơ chúng ta bị lôi kéo dành trọn cuộc sống mình cho hạnh phúc, an bình ở trần gian và coi đó như mục đích đời sống mình. Trái lại chúng ta cần vượt qua gian khổ ở trần gian nhưng vẫn không bao giờ chạy theo ma quỷ để tìm sự yên ổn hiện tại. Chúa Giêsu phục sinh nhắc cho chúng ta nhớ hướng đi của cuộc đời chúng ta là sự sống đời đời.





BBT tổng hợp

CHÚA NHẬT LỄ LÁ, NĂM A

BÀI HỌC CỦA ĐỨC GIÊSU CHỊU ĐAU KHỔ

Chúng ta nghĩ gì khi nghe bài tường thuật cuộc thương khó của Đức Giêsu? Phải chăng chúng ta xúc động vì một người vô tội mà phải gánh chịu biết bao đau khổ như thế? Phải chăng chúng ta giật mình nhìn lại bản thân để xem mình thuộc về loại "cây khô" gồm những kẻ lạnh lùng hành khổ Ngài, hay "cây xanh" đang vui lòng chịu khổ như Ngài?

Nhưng còn một bài học khác đáng chúng ta để ý hơn: Đức Giêsu đã tha thứ cho tất cả những kẻ làm khổ Ngài, những người có mặt hôm đó cũng như những người của các thế hệ về sau, trong đó có chính chúng ta nữa. Bài học Chúa dạy là phải liên kết lại cả 3 yếu tố: đau khổ, tình yêu và tha thứ.

LỜI NGUYỆN XIN THA

Trong trại tù

Auschwitz, một trại tù nổi tiếng của Đức Quốc Xã giam giữ những người Do Thái, người ta đã tìm được một lời cầu nguyện rất cảm động như sau:

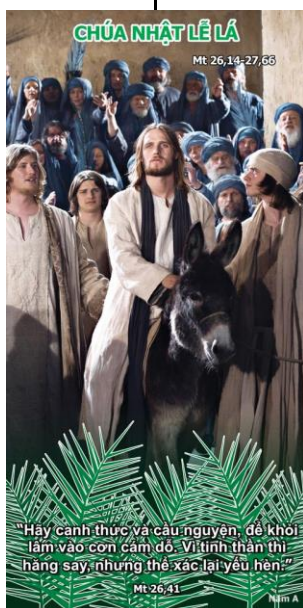
Lạy Chúa, xin đừng chỉ nhớ đến những người thiện chí, mà hãy nhớ cả những kẻ ác tâm.

Đừng chỉ nhớ những nỗi khổ đã đổ dồn xuống chúng con, mà cũng hãy nhớ đến những hoa trái mà các đau khổ ấy đã sinh ra cho chúng con: tình bạn chân thành, sự khiêm tốn, lòng can đảm, tính quảng đại và con tim nhân ái.

Khi những người hành hạ chúng con phải ra trước toà Chúa phán xét, xin cho tất cả những hoa trái ấy thành những lời xin ơn tha thứ cho họ.

XỬ ÁN THIÊN CHÚA

Tôi có một giấc mơ. Tôi mơ thấy ngày tận thế. Hàng tỉ tỉ người tập trung tại một cánh đồng rộng lớn trước toà Thiên Chúa để chờ Ngài xét



xử. Nhiều người sợ hãi, nhưng nhiều người khác nổi giận.

Một phụ nữ nói: "Sao Chúa có thể xét xử chúng tôi được? Ngài có biết gì về đau khổ đâu! Chúng tôi đã phải chịu khủng bố, đánh đập, tra tấn và giết chết". Vừa nói bà vừa vạch tay áo cho thấy một con số do một trại tập trung Đức quốc xã xăm vào cánh tay bà.

Tiếp theo, một người đàn ông da đen cúi đầu xuống, để lộ một sợi dây thừng đang quấn quanh cổ ông: "Tôi đã bị buộc cổ như thế này chỉ vì tội làm người da đen, bị rút khỏi những người thân yêu, rồi bị dẫn xuống chiếc tàu chạt cứng như nêm, bị bán làm nô lệ, làm việc nặng nhọc cho đến chết".

Sau đó, một cô gái với dòng chữ "con hoang" khắc trên trán lên tiếng: "Tôi phải chịu đựng sự sỉ nhục này vượt sức... vượt sức...". Cô ghen ngào không nói tiếp được.

Nhiều tiếng nói khác tiếp theo... Mọi người đều trách Chúa vì những khổ đau họ đã gánh chịu khi còn sống. Ngài sung sướng quá vì cứ sống ở trên trời chỉ toàn ngọt ngào và sáng láng, chẳng hề có một chút mồ hôi, nước mắt, đói khát, sợ hãi, hận thù. Bởi vậy Ngài có biết gì về

những nỗi khổ của loài người đâu!

Thế rồi họ nhất trí xử Ngài phải xuống sống ở trần gian. Tuy nhiên phải làm sao cho Ngài sống y như một người thường không ai biết Ngài là Thiên Chúa, và cũng không cho Ngài sử dụng quyền phép Thiên Chúa của Ngài. Rất nhiều góp ý được đưa ra:

- Hãy cho Ngài làm một người Do Thái.

- Làm sao cho người ta nghĩ Ngài là một đứa con hoang, để không ai biết Cha thật của Ngài là ai.

- Ngài phải làm việc rất bận rộn đến nỗi bà con Ngài tưởng Ngài bị mất trí.

- Ngài phải nếm nỗi đau bị những bạn thân nhất phản bội.

- Ngài phải bị đưa ra một tòa án có sẵn bản luận tội Ngài.

- Ngài phải bị kết án là tay lừa đảo và bị xử tử.

- Trước khi chết, Ngài còn phải nếm mùi tra tấn và lăng nhục.

- Cuối cùng phải cho Ngài biết cảnh chết trong hoàn toàn cô đơn là khủng khiếp đến mức nào.

Lời góp ý cuối cùng đưa ra xong, mọi người im lặng... Và bỗng nhiên họ nhận ra rằng Chúa đã thi hành bản án ấy của họ từ lâu! (*Flor McCarthy*).



CHÚA NHẬT LỄ PHỤC SINH, NĂM A

Những chi tiết quan trọng nhất của bài tường thuật này là ngôi mồ trống và 3 phản ứng trước hiện tượng ấy.

- Maria Mađalêna nghĩ rằng "Người ta đã lấy mất Chúa rồi". Bà hoang mang chạy đi báo tin "chẳng lành" ấy cho các tông đồ khác. Phải chờ đến khi Đức Giêsu phục sinh hiện ra với bà thì bà mới tin Ngài sống lại.

- Phêrô nhìn thấy những hiện tượng nhưng chưa có phản ứng nào cả.

- "Người môn đệ kia" khi thấy thì nhớ lại những lời Đức Giêsu đã nói trước nên đã tin ngay.

Đức tin của các tín hữu thường chỉ có một chiều kích, đó là chiều kích của trí óc: tin có Thiên Chúa; tin rằng Ngài đã tạo dựng mọi sự, Ngài biết mọi sự và điều hành mọi sự...

Đức tin của các tín hữu thường hướng tới đời sau: tin rằng mình sẽ được ở với Thiên Chúa sau khi từ giã cõi đời này.

Lời Chúa trong Tin mừng hôm nay buộc ta phải điều chỉnh lại đức tin ấy: phải có thêm chiều kích hiện sinh nữa: Không chỉ tin bằng trí óc mà còn bằng cả cuộc sống. Không chỉ nhắm tới cuộc sống mai sau, mà phải nghĩ tới

cuộc sống hiện tại. Thánh Phaolô dạy: "Sự sống mới của anh em hiện đang tiềm tàng với Đức Kitô".

Chỉ có các tông đồ là những "chứng nhân" đúng nghĩa: các ngài đã cùng sống với Đức Giêsu, đã thấy Ngài chết và thấy Ngài sống lại. Việc làm chứng của các ngài dựa trên điều các ngài đã thấy.

Nhưng lời chứng xuất phát từ cảm nghiệm cũng có giá trị, nhiều khi lại còn có sức thuyết phục hơn. Chúng ta có thể làm chứng cho Đức Giêsu phục sinh theo cách thứ hai này: sống làm sao cho người ta biết chúng ta đang sống một cuộc sống mới, chúng ta hạnh phúc, chúng ta tự do, chúng ta vui mừng trong cuộc sống mới đó, và trong bất cứ hoàn cảnh nào lòng chúng ta cũng tràn trề hy vọng.

Chúng ta xác tín rằng chúng ta có một chỗ dựa vô cùng vững chắc là Đức Giêsu phục sinh, và cũng xác tín rằng nếu có Ngài phù trợ thì chúng ta sẽ vượt thắng tất cả. Những câu đáp ca trích từ Thánh vịnh 117 tuyên bố niềm xác tín đó: "Tay hữu Chúa đã ra oai thần lực, tay hữu Chúa cao cả vô song. Tôi không phải



chết nhưng còn sống mãi, để tường thuật những kỳ công Chúa làm".

Thế nhưng, chúng ta không nên kiêu căng, cũng không nên khinh chê những người khác không có được niềm xác tín của chúng ta. Đúng hơn, chúng ta cần làm chứng cho họ và chia sẻ với họ niềm xác tín ấy, một niềm xác tín vẫn giúp con người lạc quan hy vọng cho dù đang ở giữa bao khổ đau, thất bại, bệnh tật và thậm chí sắp chết.

Mộ mở toang

Gioan "cúi xuống và nhìn thấy những băng vải còn ở đó... Ông đã thấy và đã tin.

Nhưng ông thấy gì? Chẳng thấy gì hết. Có gì đâu mà thấy. Tuy vậy điều ông thấy đã dẫn ông tới chỗ tin.

Ta hãy nghiêng mình xuống như Gioan. Ta thấy gì? Một hố sâu thăm thẳm, đầy màu trắng. Một sự trống rỗng mênh mông dâng đầy mầm sống. Cờ tang khăn tang chuyển biến thành y phục ánh sáng. Một sự vắng mặt vang dội sự có mặt. Một sự im lặng của năm mồ nói nhiều hơn mọi bài diễn văn. Một bức tường mà ta chỉ thấy được phần bị khoét lỗ. Một kết quả của tất cả mang dáng dấp khởi đầu. Một cái chết có bộ mặt một cuộc

giáng sinh. Mầu nhiệm mà ta khám phá ra bí mật.

Vậy ai đã tạo ra ngôi mộ trống. Ngôi mộ đâu có trống. Vì Gioan đã thấy chân dung thực sự của Đức Giêsu, bạn ngài.

Ngôi mộ không trống, không sâu, không cam nín, không vương mùi chết chóc. Ngôi mộ nói. Nó sẽ nói. Hôm nay nó còn nói với ta. Ta có bị cụt hứng không? Vì sự vắng mặt này, lớn như một năm mồ, chính là một sự hiện diện, vĩ đại như một phép lạ.

Dưới nhãn quan của não trạng hiện đại, đã thấm nhiễm vào ta, chết là hết. Chấm hết. Chết rồi chẳng còn gì ráo. Chẳng còn gì ngoài đêm đen. Chẳng còn gì ngoài trống rỗng và hư vô. Cái chết khép lại tất cả. Cái chết chôn kín đời ta.

Nhưng ở đây cái chết mở ra. Ngôi mộ của Người đã mở ra. Mở ra một mầu nhiệm lớn lao. Một mầu nhiệm loan báo sự sống. Mầu nhiệm mang tên chối dậy. Phục sinh.

Ngôi mộ mở lòng mở trí ta. Ký ức sống và sống lại. Ta mở hồn ra với đức tin. Sau cùng ta hiểu rằng Đức Giêsu đã vượt qua bức tường sự chết, đã nâng phiến đá che mộ, đã hoàn thành Phục sinh báo trước.

CHÚA NHẬT 2 PHỤC SINH, NĂM A

Đoạn Tin Mừng này gồm 2 cuộc hiện ra của Đức Giêsu phục sinh:

a/ Cuộc hiện ra thứ nhất:

- Đấng phục sinh mang đến niềm vui và bình an cho các tông đồ.
- Trao sứ mạng ra đi cho các ông
- Ban Thánh Thần cho các ông.

b/ Cuộc hiện ra thứ hai vào 8 ngày sau nhằm củng cố đức tin: Đức tin được nâng lên trình độ cao: tin không phải vì thấy mà vì nghe lời chứng của những người đã tin. Từ nay tín hữu tin không phải vì được tiếp xúc trực tiếp với Đức Giêsu mà tin vì lời chứng của các tông đồ.

1. Tin thì vui:

Các bài đọc hôm nay cho thấy một đặc tính tất yếu của đức tin: nếu thực sự tin thì tất nhiên sẽ vui. Bài Tin Mừng kể rằng trước khi gặp Đức Giêsu phục sinh thì các tông đồ sợ, nhưng khi gặp Ngài thì "các môn đệ vui mừng"; Đoạn sách Công vụ kể: các tín hữu cộng đoàn Giêrusalem "ăn uống với nhau rất đôn sơ vui vẻ"; còn trong bài đọc 2, thánh Phêrô bảo "Anh em sẽ được vui mừng mặc dù còn phải ưu phiền ít lâu giữa trăm chiều thử thách.

Những thử thách đó nhằm tinh luyện đức tin của anh em".

Vậy mà hiện nay nhiều người ở ngoài nhìn vào Giáo Hội thì thấy hình như các kitô hữu có vẻ buồn, đức tin giống như một cái khuôn, thậm chí một nhà tù giam hãm họ. Tại sao?

2. Sống với nhau như anh em:

Con người thời nay khao khát được sống trong một cộng đoàn có tình có nghĩa. Có nhiều người than "Tôi thấy mình chỉ là một con số giữa một đám đông vô tình". Các nhà tâm lý xã hội đặt cho tình trạng này cái tên là "đám đông cô độc". Đó là kết quả của chủ nghĩa cá nhân mà chúng ta được giáo dục ngay từ nhỏ.

Vậy niềm khao khát trên phải chăng là một trong những dấu chỉ của thời đại? Làm thế nào để thỏa mãn được khát vọng tốt đẹp ấy?

Bài trích sách Công vụ có thể cho ta một số yếu tố để trả lời:

- Cầu nguyện và lắng nghe lời Chúa: vì sống cộng đoàn huynh đệ là một việc vượt quá khả năng con người ích kỷ, nên nếu có Chúa giúp thì mới thực hiện được.



- Chia sẻ: vì yêu thương thì phải cho đi.

- Cởi mở: mỗi người không tự khép kín trong cái tôi cô độc của mình nhưng phải mở lòng ra với mọi người.

3. Tin vì thấy và tin do nghe:

Trên lý thuyết, tin vì thấy có giá trị hơn tin do nghe.

Nhưng trên thực tế, người ta tin do nghe nhiều hơn tin vì thấy: đứa trẻ không dám thọc tay vào ổ điện là do nó nghe lời cha mẹ căn dặn chứ không phải vì đã có kinh nghiệm bị điện giật; cậu học sinh tin rất nhiều điều thầy cô dạy mặc dù chưa bao giờ cậu thấy...

Và xét cho cùng, nội dung của một niềm tin có lẽ không quan trọng cho bằng lòng tín nhiệm vào uy tín của người thông tin: do không tín nhiệm vào một tên bá vơ ngoài đường cho nên dù hắn có hứa hẹn bao nhiêu điều tốt đẹp tôi vẫn không tin; ngược lại do tín nhiệm vào cha mẹ, thầy cô nên các vị này bảo gì tôi cũng tin.

Và như thế, cuối cùng, tin do tín nhiệm là một thể hiện của tình yêu. Do đó tin do tín nhiệm có giá trị hơn tin nhờ bằng chứng.

Chuyện minh họa

a/ Đức tin lớn lao

Có một bà nổi tiếng đạo đức, nhân hậu và luôn bình tâm trước mọi thử thách. Một bà khác ở cách xa ít dặm, nghe nói thì tìm đến, hi vọng học được bí quyết để sống bình tâm và hạnh phúc. Bà hỏi:

- Thưa bà, có phải bà có một đức tin lớn lao?

-Ồ không, tôi không phải là người có đức tin lớn lao, mà chỉ là người có đức tin bé nhỏ đặt vào một Thiên Chúa lớn lao.

b/ Tin người đáng tin

Một bà già đứng ở ngã tư có nhiều chuyến tàu đi qua. Vì ít khi ra ngoài, nên bà chẳng biết tàu nào về đâu. Sợ đi lạc, bà giơ vé ra hỏi một người đứng kế bên:

- Tôi định đi Bay City, có phải đi tàu này không?

- Phải đó bà.

Nhưng bà chưa an tâm. Biết đâu người ấy cũng không rành. Bà gặp người khác, cũng hỏi:

- Tôi định đi Bay City, có phải đi tàu này không?

- Phải đó bà.

Nhưng bà vẫn chưa hết áy náy. Rồi bà gặp một người đeo phù hiệu nhân viên hỏa xa, bà hỏi:

- Tôi định đi Bay City, có phải đi tàu này không?

- Phải, thưa bà.

Thế là bà an tâm bước lên tàu. Bà đã tin người đáng tin.

Đức tin là thế!

CHÚA NHẬT 3 PHỤC SINH, NĂM A

Đức tin không phải chỉ để dự lễ, mà là để sống cả đời. Đức tin là một ơn gọi phải theo suốt đời.

Bởi thế, trong bài đọc 2 hôm nay, thánh Phêrô đưa ra rất nhiều chỉ dẫn để chúng ta luôn sống niềm tin vào Đức Giêsu phục sinh:

- Đừng tự ru ngủ bằng ý tưởng mình đã là con cái Thiên Chúa: "Thiên Chúa không vị nể ai, nhưng cứ theo công việc mà xét xử". Phải biết "sợ" Cha mình, một nỗi sợ hiếu thảo và đầy tình yêu mến.

- Hãy luôn vui mừng vì mình là những con người tự do, tự do vì "được giải phóng khỏi lối sống phù phiếm do cha ông để lại", để hướng tới sự thánh thiện. Nếu không hướng tới sự thánh thiện, chúng ta sẽ rơi lại nếp sống nô lệ cũ.

- Ý thức mình đã được cứu chuộc bằng giá máu của Đức Giêsu. Ngài đã yêu thương ta đến thế, lẽ nào ta đành phụ bạc Ngài.

Một cách hiện diện mới

Cách viết của Luca chứa đựng một ngụ ý thần học sâu sắc: Khi hai môn đệ đang đi trên đường, mặc dù Đức Giêsu đang ở bên

chạnh họ nhưng họ không nhận ra "vì mắt họ còn bị ngăn cản" (câu 16). Đến khi Đức Giêsu bẻ bánh thì "mắt họ liền mở ra và họ nhận ra Ngài" (câu 31). "Nhưng Ngài lại biến mất" (câu 31).

Ngụ ý thần học của cách viết này là: Đức Giêsu phục sinh vẫn hiện diện ngay bên cạnh ta, nhưng theo một cách mới. Chúng ta không thể nhận ra cách hiện diện mới ấy vì cặp mắt thể xác của ta như "bị ngăn cản" bởi một bức màn. Chỉ khi nào Ngài muốn và cho những ai Ngài muốn thì Ngài mới cất bức màn ấy đi và khi đó mắt chúng ta mới "mở ra" và thấy được Ngài.

Vì thế, một mặt chúng ta hãy vững tin rằng Đức Giêsu phục sinh lúc nào cũng ở sát bên cạnh chúng ta; mặt khác hãy sử dụng những phương tiện mà Ngài đã để lại hầu có thể nhận ra Ngài, đó là Lời Chúa và Thánh lễ.

Bức họa của Rembrandt

Trong các tác phẩm của danh họa Rembrandt, có một bức rất ấn tượng vẽ cảnh Đức Giêsu đang ngồi cùng bàn với hai môn đệ Emmau. Điều gây ấn tượng là vẻ mặt sung sướng vô ngần

của hai môn đệ lúc họ nhận ra Chúa. Bức họa nổi tiếng này được đặt trong một nhà bảo tàng, và có một chuyên viên phụ trách giải thích ý nghĩa của nó cho các khách tham quan.

Lần kia một cặp vợ chồng vừa có đứa con duy nhất bị chết vì tai nạn. Họ buồn quá không biết làm gì nên cùng nhau đến nhà bảo tàng ấy để giải khuây. Họ cũng được người hướng dẫn ấy dẫn đến bức họa này. Ban đầu, hai vợ chồng chẳng buồn để ý tới những lời giải thích. Nhưng dần dần họ bị cuốn hút vào. Và cuối cùng, khi người hướng dẫn dứt lời thì họ tâm sự với người hướng dẫn: "Chúng tôi đã nghe nói về bức họa này nhiều lần, nhưng chưa lần nào chúng tôi được nghe người nào trình bày một cách hấp dẫn như ông. Chúng tôi thực sự xúc động".

Người hướng dẫn đáp: "Thực ra, không phải lần nào tôi cũng trình bày một cách xác tín như vậy đâu. Có lần tôi đã nói một cách rất hời hợt qua loa". Rồi ông ta kể: "Ba năm trước, vợ tôi bị ung thư, sức khoẻ cạn kiệt dần, rồi nàng chết một cách hết sức đau đớn. Tôi không thể nào chấp nhận nổi các chết này, vì nàng là một người rất tốt, không đáng bị chết như thế. Tôi tưởng như cả thế giới sụp đổ. Tim tôi

như vỡ tan. Nhưng vì bốn phận, tôi vẫn phải đến làm việc ở nhà bảo tàng này. Tôi giải thích ý nghĩa các bức họa một cách hết sức máy móc, vô hồn. Thế rồi một hôm, tôi chợt hiểu ra rằng bức họa này không chỉ liên can đến hai người môn đệ tuyệt vọng này, mà cả đến tôi nữa. Cũng như hai ông ấy, tôi đã tuyệt vọng và trở thành một người lữ hành cô đơn. Dù tôi là một người tín hữu, nhưng đối với tôi, Đức Giêsu chỉ là một nhân vật mờ mịt trong những trang sách Tin Mừng. Tuy nhiên hôm đó tôi cảm thấy Ngài đang hiện diện thực sự bên cạnh tôi, Ngài ở bên tôi như một người bạn hiểu rất rõ mọi nỗi khổ đau của loài người. Từ lúc đó "mắt tôi mở ra, lòng tôi cháy bùng lên" như hai môn đệ ấy. Tôi đã tìm lại được hy vọng và lẽ sống cho đời mình. Bởi vậy từ đó trở đi, mỗi khi tôi kể câu chuyện Emmau là tôi kể về chính cảm nghiệm của mình".

Cặp vợ chồng không cầm được nước mắt: "Chúng tôi cũng thế. Chúng tôi đã 'mở mắt ra và thấy lòng mình cháy bùng lên'. Hôm nay chúng tôi cũng tìm lại được hy vọng và lẽ sống cho đời mình, vì biết rằng Đức Giêsu phục sinh đang thực sự ở bên cạnh chúng tôi".

CHÚA NHẬT IV PHỤC SINH, NĂM A LỄ CHÚA CHIÊN LÀNH

Chúng ta nên biết rằng ở xứ Palestina, người ta nuôi chiên rất đông. Ban đêm, các mục tử dẫn các đàn chiên của mình vào một cái chuồng chung ở giữa đồng cỏ và chia phiên nhau canh gác ở ngay cửa ra vào. Đến sáng, từng mục tử qua cửa để vào chuồng và gọi tên các con chiên trong đàn mình. Chúng đã quen tiếng mục tử nên đi theo ra khỏi chuồng đến những đồng cỏ. Những tên trộm cướp không dám qua cửa vì sợ đụng người canh gác nên phải trèo rào mà vào. Nhưng dù vậy, chiên cũng không đến gần bọn họ vì chúng lạ họ. Nếu họ có đưa được con chiên nào ra khỏi chuồng thì cũng không phải để nuôi dưỡng nhưng để giết ăn thịt.

Qua những câu này, Đức Giêsu muốn so sánh Ngài với các nhà lãnh đạo tôn giáo Do Thái thời đó: họ không phải là mục tử thật nhưng là những tên trộm cướp leo rào vào chuồng,

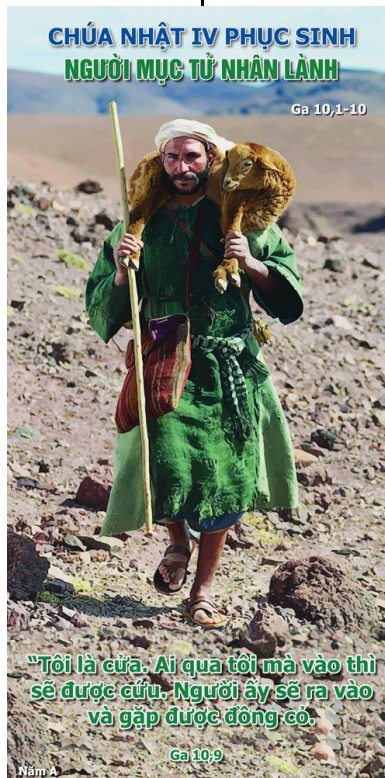
họ không chăm sóc cho chiên nhưng chỉ làm hại chiên; chính Đức Giêsu mới là mục tử thật và là cửa chuồng chiên.

1. Đừng lâm tưởng

Mặc dù con người ai cũng muốn được độc lập, thế nhưng trong thâm tâm sâu xa ai cũng có nhu cầu cần được dẫn dắt đến hạnh phúc, đến một cuộc sống tròn đầy. Như thế ai cũng là con chiên và cần mục tử. Vấn đề là chọn ai làm mục tử cho mình thôi.

- Những kẻ dẫn mình tới những cánh đồng hoang, những khu rừng rậm đầy thú dữ (cuộc sống buông thả, những ý hệ lệch lạc, những cách sống thời trang, hưởng thụ v.v.) thực ra chỉ là những tên trộm cướp làm hại con chiên.

- Mục tử thật phải dẫn con chiên tới nơi nào có suối nước, bóng mát, cỏ non nuôi dưỡng cuộc sống của chiên; phải cực nhọc tìm dẫn về những con chiên đi



lạc; phải gian lao chiến đấu với sói dữ và kẻ cướp. Mục tử như thế chỉ có thể là Đức Giêsu mà thôi.

Nghĩa là có hai lầm tưởng tai hại: 1/ Tưởng mình là con chiên độc lập không cần ai dẫn dắt; 2/ Tưởng đi theo những "mục tử" dễ dãi là đời mình sẽ sung sướng.

2. Liên hệ giữa Đức Giêsu và chiên của Ngài

Chúa biết rõ từng người của mình, từng người một. Ngài không đẩy họ đi trước mình, nhưng Ngài đi trước họ, dẫn đường cho họ, nói với từng người, thu hút họ hơn là hướng dẫn họ.

Tuy nhiên, sói không ngừng lảng vảng quanh đoàn chiên, rình bắt những con chiên bất cẩn xa đàn. Vị mục tử đích thực sẵn sàng đương đầu với sói vì mỗi con chiên đều quý giá vô ngần. Ngài sẵn sàng hy sinh mạng sống vì chiên.

Mỗi tương giao giữa họ hết như giữa Chúa Cha và Chúa Con. Mỗi tương giao ấy dựa trên sự hiểu biết riêng tư về nhau, nghĩa là trên tình yêu. Cha biết Con sẵn sàng tự hiến trọn vẹn

cho những người bước theo và sẽ bước theo mình (J. Potin, "Đức Giêsu lịch sử đích thực", trích dịch trong Fiches dominicales, năm A, trang 138).

3. Không còn là con số vô danh nữa

Con người thời nay rất ghét phải sống như một con người vô danh giữa một đám đông, như một con số âm thầm giữa lòng tập thể. Mỗi người như một bộ phận nhỏ trong guồng máy khổng lồ, âm thầm và cô đơn làm cho xong phần việc của mình. Tại sao có những người cố tình có những hành vi ngênh ngang, ăn mặc lỗ lã, nếp sống lập dị...? Vì đó là cách để cho người khác chú ý tới họ.

Đức Giêsu đối với chúng ta thì khác hẳn. Ngài không vơ đũa cả nắm coi hết mọi người y như nhau. Trái lại Ngài biết rõ từng người một với cá tính riêng, hoàn cảnh riêng, chỗ mạnh chỗ yếu riêng. Nhất là Ngài yêu thương mỗi người một cách riêng. "Ta biết chiên Ta và chiên Ta biết Ta, như Chúa Cha biết Ta và Ta biết Chúa Cha".

HỌC HỎI LINH ĐẠO

Bài 87

TÌM HIỂU TÔNG CHIẾU DUNG NHAN LÒNG XÓT THƯƠNG

(Tiếp theo)

Lm. Giuse Tạ Huy Hoàng

Dẫn vào

Có một câu chuyện rất hay về “đức tin” mà hẳn nhiều người trong chúng ta rất có thể đã từng được nghe. Nội dung tổng quát của câu chuyện vẫn thường được tóm tắt trong câu nói khẳng định sau: “(1) tin vào sự hiện hữu của Thượng Đế là ân sủng của Trời Cao; (2) có niềm tin thì... được ăn cả mà ngã không về không”. Theo đó, đức tin của người Ki-tô hữu mãi luôn là ân huệ Thiên Chúa ban nhưng không cho những ai mở lòng đón nhận cách chân thành.

Vâng, một người nọ, vốn không hề tin vào Thượng Đế, đang leo núi... và bất ngờ trượt chân té... ngã lăn theo dốc đá... cùng với tiếng kêu thất thanh: “Trời ơi...”. Nhưng rồi may mắn, anh ta đã kịp bám víu được vào một cành cây bên sườn núi. Nhưng ngay tại đó, anh ta đã không tài nào xoay sở, không thể nào làm thêm được bất kỳ điều gì nữa... để thay đổi tình thế, để ra khỏi sự cheo leo, thoát khỏi thế chên vênh “thừa chết thiếu sống” ấy.

Bởi nếu từ vị trí đó mà rơi tiếp xuống vực thẳm thì chắc chắn là chỉ có chết! Chính trong lúc chưa biết làm sao để thoát hiểm anh ta đành phải hét to hơn: “Trời ơi, cứu tôi...”. Tuyệt nhiên lúc ấy chẳng hề có câu trả lời nào của Trời Cao, ngoại trừ tiếng ê-cô vọng lại của núi rừng từ chính tiếng kêu thất thanh của anh mà thành.

Lúc này, lòng anh ta thay đổi, hay đúng hơn: trở về với đáy lòng thật nhất của mình... và chợt tự phát ra lời cầu nguyện: “Lạy Chúa, nếu quả thật là có Chúa thì xin hãy ra tay cứu con. Con hứa từ nay sẽ mãi tin vào Chúa”. Thế rồi, ngay lúc ấy mới có tiếng từ trời cao: “Có Ta đây, Thượng Đế của muôn loài, muôn vật đây!”.

Quá vui mừng, người anh em vô thần bèn hét thật to, như một lời tuyên tín đĩnh đóng cột: “Lạy Đức Chúa Trời, con tin có Chúa rồi, con hết lòng tin tưởng vào Chúa. Xin mau mau cứu con”. Lúc



ấy, Trời Cao mạnh mẽ phán: “Được lắm, Ta sẽ cứu người. Chính Ta là Thượng Đế Toàn Năng và Nhân Hậu của người đây. Vậy nếu thực lòng tin vào Ta, thì cứ việc buông tay ra, Ta đang sẵn sàng nâng đỡ... để người được bình an vô sự...”.

Thế đấy, câu chuyện xin được tạm dừng ở đây để tùy mỗi người chúng ta suy đoán về một cái kết có hậu.

Thật vậy, để vượt qua giới hạn của tin hay không tin, buông hay không buông tay nhằm thể hiện niềm tin vững vàng vào một Thượng Đế Duy Nhất, Toàn Năng và Nhân Hậu... thì nói theo *Tông chiếu Misericordiae vultus*, số 20, câu 8, cần lắm một “sự trung thành phó thác bản thân cho thánh ý Thiên Chúa”.¹ Bởi lẽ, tầm quan trọng của đức tin là sự tín thác, là việc tuân giữ lề luật của Chúa.² Và vì thế, Thầy Giê-su đã chẳng từng nói: “Ta muốn lòng nhân chứ không phải hy lễ”;³ và rằng Ta đến để kêu gọi người tội lỗi ăn năn sám hối.⁴

Misericordiae vultus, số 20,8-11

Để vượt qua quan điểm pháp lý này, chúng ta cần nhớ lại rằng trong Thánh kinh, công lý được quan niệm chủ yếu là sự trung thành phó thác bản thân cho thánh ý Thiên Chúa. (APV 20,8) Về phần mình, Chúa Giê-su nhiều lần nói về tầm quan trọng của đức tin hơn là việc tuân giữ lề luật. (APV 20,9) Chính trong ý nghĩa này mà chúng ta phải hiểu những lời của Người, khi đồng bàn với Mát-thêu cũng như những người thu thuế và tội lỗi khác, Người nói với những người Pha-ri-sêu chống đối Người rằng: “Hãy đi học cho biết ý nghĩa câu: ‘Ta muốn lòng nhân chứ không phải hy lễ. (APV 20,10) Vì Thầy đến không phải để kêu gọi người công chính, nhưng kêu gọi người tội lỗi’ (Mt 9,13)”. (APV 20,11)

Chút suy tư

Khi khẳng định “tầm quan trọng của đức tin hơn là việc tuân giữ lề luật”,⁵ *Tông chiếu Misericordiae vultus* muốn nhắc lại một

¹ APV 20,8.

² X. APV 20,9.

³ APV 20,10.

⁴ X. Mt 9,13; APV 20,11.

⁵ X. APV 20,9.

chân lý về tình yêu Thiên Chúa dành cho nhân loại trong *Mát-thêu 9,13*: “Hãy đi học cho biết ý nghĩa câu: ‘Ta muốn lòng nhân chứ không phải hy lễ. Vì Thầy đến không phải để kêu gọi người công chính, nhưng kêu gọi người tội lỗi’”. Nói khác đi, nếu phải chọn giữa của lễ dâng Chúa và tấm lòng dâng lên Người, Thiên Chúa sẽ luôn nghiêng hẳn về tấm lòng chân thành của con người kính dâng lên Chúa. Thật vậy, Tin Mừng đã chẳng từng diễn tả về điều kiện ai đó muốn được chữa lành: “Chỉ cần tin thôi này ông đừng sợ sệt / Chỉ cần tin hết đừng sợ hãi làm gì / Đâu phải tí thí chẳng có gì để sợ / Đâu phải ước mơ ‘... được ăn cả ngã về không’”.⁶

Nghĩa là, đối với người vô thần khi cận kề cái chết trong câu chuyện kể trên thì sau khi đã bất ngờ hét toáng lên: “Trời ơi...”, “Trời ơi, cứu tôi...” cũng sẽ không ngần ngại mà dâng lời cầu nguyện: “Lạy Chúa, nếu quả thật là có Chúa thì xin hãy ra tay cứu con. Con hứa từ nay sẽ tin vào Chúa”. Và kết quả là... chính Chúa sẽ phán: “Được lắm, Ta sẽ cứu người. Chính Ta là Thượng Đế Toàn Năng và Nhân Hậu của người đây. Vậy nếu thực lòng tin vào Ta, thì cứ việc buông tay ra, Ta đang sẵn sàng nâng đỡ... để người được bình an vô sự...”.

Thế nhưng, ngay cả vào khoảnh khắc đó, chọn lựa tín thác hoàn toàn vào Chúa hay tin tưởng nửa vời vẫn là yếu tố hoàn toàn tùy thuộc vào quyết định của mỗi người. Nếu tin nửa vời thì có thể sẽ lại do dự và biện hộ: “Buông tay ra ư, để tôi chết hay sao; bộ Chúa tưởng tôi khùng điên hay sao!”. Còn nếu tín thác hoàn toàn vào Chúa thì hãy can đảm thân thưa: “Lạy Thiên Chúa là Cha giàu lòng xót thương, đã sai Con Chúa xuống thế làm người... Chịu nhiều đau khổ có ai bị loại bỏ / Vượt qua Biển Đỏ ai được Chúa độ trì / Trong cơn tử thí... bĩ cực... hành trình thập tự giá / Được thời ăn cả... nếu ba lần phải ngã... thì thập tự giá... vẫn là đường phải qua...”.⁷

Trong màu nhiệm Tử Nạn-Phục Sinh

Tinh thần Mùa Chay thúc giục con người hãy ăn năn sám hối và tin vào Tin Mừng. Thế cũng có nghĩa là nếu tín thác hoàn toàn vào

⁶ Tham khảo: “*On va risquer le tout pour le tout*” (x. BHvNB, *Sỏi đá vẫn cần có nhau*, T20, số 33).

⁷ BHvNB, *Sỏi đá vẫn cần có nhau*, T127, số 55.



Chúa, thì hãy tin vào Thầy Giê-su, vì chính Người đã bằng lòng chịu chết trên thập tự giá để cứu chuộc nhân loại, để nhân loại trở nên con cái Thiên Chúa và để nhân loại được thừa hưởng gia nghiệp muôn đời. Nói khác đi, sống tinh thần Mùa Chay có nghĩa là hãy tin vào Thầy Giê-su và cậy nhờ vào chính Thầy Giê-su mà canh tân đời sống, để bớt phần bất xứng và được thông phần vào mầu nhiệm Tử Nạn-Phục Sinh.

Thật vậy, “Không xứng với Thầy ai không vác thập giá... nên người xa lạ... tất tả kể từ đây / Nào mau đứng dậy nếu vì vác mà ngã / Được thời ăn cả... ngã không thể về không / Thậm chí được công vì đã té đã ngã / Ném bao vất vả từ bỏ nhào đứng lên / Không phải vì hên vận may hay phận rủi / Sóng xoài chúi nhủi đâu phải chỉ một lần / Có khi ba lần hay bảy mươi lần bảy / Tự trung hết thảy ngã như Thầy Giê-su / Đứng dậy mùa thu lại ngã vào mùa hạ / Không ngã mới lạ khi tập chạy tập đi / Đường trường cuộc thi khi vác thập tự giá / Không hề ở té... không hề bị ngã... song đích đến mới là... đón nhận tất cả... *marathon* cuộc đời.”⁸

Gợi ý thảo luận

1. Theo bạn, có phải tin thì “được ăn cả” mà “ngã lại về không”? Tâm quan trọng của sống đức tin là gì? Tin-Cậy-Mến trong bạn hiện thời ra sao?
2. Tinh thần Mùa Chay thúc giục con người chúng ta làm gì? Mầu nhiệm Tử Nạn-Phục Sinh của Thầy Giê-su có ý nghĩa gì đối với hành trình theo Thầy của bạn nói riêng, và của mọi Ki-tô hữu nói chung?
3. Khi Thầy Giê-su khẳng định: “Ta muốn lòng nhân chứ không phải hy lễ”;⁹ và rằng Người “... đến để kêu gọi người tội lỗi (Mt 9,13)”¹⁰ thì bạn cảm thấy thế nào? Có gì đặc biệt? Hãy quyết tâm thực hiện một điều gì đó thật cụ thể, thích hợp với tâm tình hiện nay của bạn nhé.

11-3-2023, GTHH

⁸ BHvNB, *Sỏi đá vẫn cần có nhau*, T140, số 61-4.

⁹ APV 20,10.

¹⁰ APV 20,11.



TIN TỨC – SINH HOẠT

TIN CỘNG ĐOÀN LCTX TGP SÀI GÒN

THÁNH LỄ KÍNH LCTX TRONG THÁNG 04/2023 CỦA TGP SÀI GÒN VÀ CÁC GIÁO HẠT

Kính mời Quý Ông-Bà-Anh-Chị-Em tham dự Thánh Lễ Kính LCTX tại các địa điểm sau:

TỔNG GIÁO PHẬN:

NHÀ THỜ HUYỆN SỸ, Số 1, Tôn Thất Tùng, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP.HCM; Lúc 15h, Thứ sáu hằng tuần (Chương trình: 14h00: Tôn Sùng Trái Tim Đức Mẹ. 14g30: Sùng kính Lòng Chúa Thương Xót. 15h00: Thánh Lễ Kính Lòng Chúa Thương Xót).

- Ngày 07/04/2023; **Thứ Sáu Tuần Thánh, không có Thánh Lễ.**

- Ngày 14/04/2023; **Chủ Tế: LM. Michael Nguyễn Tiến Bình**, Chánh xứ Gx Phú Hạnh, hạt Phú Nhuận.

- Ngày 21/04/2023; **Chủ Tế: LM. Phêrô Nguyễn Văn Giáo**, Chánh xứ Gx Khiết Tâm, hạt Chí Hòa.

- Ngày 28/04/2023; **Chủ Tế: LM. Giuse Phạm Văn Trọng**, Giáo sư ĐCV Thánh Giuse SG.

CÁC GIÁO HẠT:

- **HẠT CHÍ HÒA: Nhà Thờ Khiết Tâm** (28, đường Long Hưng, P.7 Q. Tân Bình) lúc 17g00, ngày 04/04/2023 (thứ ba ĐT). **Chủ tế: LM. Phêrô Nguyễn Văn Giáo**, Chánh xứ Gx Khiết Tâm, Linh hướng CĐ LCTX hạt Chí Hòa.

- **HẠT GIA ĐÌNH: Nhà Thờ Đức Mẹ Vô Nhiễm** (4B, đường Hoàng Hoa Thám, P. 7; Q. Bình Thạnh) lúc 17g00, ngày 14/04/2023. **Chủ Tế: LM. Giuse M. Ngô Văn Ty**, Chánh xứ Gx Đức Mẹ Vô Nhiễm.

- **HẠT HỌC MÔN: Nhà Thờ Trung Mỹ Tây** (40/4, Trung Mỹ Tây, xã Trung Chánh, H. Hóc Môn) lúc 15g00, ngày 01/04/2023 (thứ bảy ĐT). **Chủ Tế: LM Đaminh Nguyễn Trung Kiên**, Chánh Xứ Gx Trung Mỹ Tây, Linh hướng CĐ LCTX hạt Hóc Môn.

- **HẠT SÀI GÒN-CHỢ QUÁN:** Nhà Thờ Chợ Quán (120, Trần Bình Trọng, P.2, Q.5) lúc 15g00, ngày 26/04/2023. **Chủ Tế: LM. Gabriel Trịnh Công Chánh**, Chánh xứ Gx Chợ Quán, Linh hướng CĐ LCTX hạt SG-CQ.

- **HẠT TÂN SƠN NHÌ:** Nhà thờ Tân Hương (162 Tân Hương, P. Tân Quý, Q. Tân Phú), lúc 15g00, ngày 04/04/2023 (thứ Ba đầu tháng). Chủ tế: **LM. Đa Minh Vũ Ngọc Thủ**, Linh hướng CĐLCTX hạt Tân Sơn Nhì.

- **HẠT THỦ ĐỨC:** Nhà Thờ Thánh Nguyễn Duy Khang (32, đường 25, Kp 1, P. Linh Đông, Q. Thủ Đức) lúc 15g00, ngày 14/04/2023, **Chủ Tế: LM. Phêrô Lê Hoàng Chương**, Chánh xứ Gx Thánh Nguyễn Duy Khang, Linh hướng CĐ LCTX hạt Thủ Đức.

Trước Thánh Lễ, có giờ Cầu nguyện Tôn sùng LCTX.

DANH SÁCH AN NHÂN THÁNG 02/2023

DANH SÁCH XIN BẰNG AN NHÂN CĐ LCTX TGP SÀI GÒN

HẠT XÓM MỚI:

1. Maria Thân Thị Thuần, Giáo xứ Hà Nội.
2. Lh. Phêrô Nguyễn Văn Hoàng, Giáo xứ Tử Đình.
3. Lh. Maria Trần Thị Thanh, Giáo xứ Bắc Dũng.
4. Têrêsa Trần Thị Lan Hoa, Giáo xứ Bắc Dũng.
5. Têrêsa Đặng Thị Vân, Giáo xứ Bắc Dũng.
6. Vincentê Đặng Văn Bình, Giáo xứ Bắc Dũng.
7. Vincentê Đặng Quốc An, Giáo xứ Bắc Dũng.
8. Maria Phạm Thị Lang, Giáo xứ Bắc Dũng.
9. Têrêsa Đặng Tiểu My, Giáo xứ Bắc Dũng.
10. Đaminh Trần Ngọc Huy Tân, Giáo xứ Bắc Dũng.
11. Lh. Giuse Lê Quý Bằng, Giáo xứ Bắc Dũng.
12. Antôn Trần Xuân Trường, Giáo xứ Bắc Dũng.
13. Lh. Giuse Trương Văn Thao & Anna Trần Thị Mỹ, Gx Hà Nội.
14. Lh. Giuse Phạm Văn Nguyên, Giáo xứ Nữ Vương Hòa Bình.

HẠT HÓC MÔN:

1. Lh. Giuse & Lh. Maria, Giáo xứ Bùi Môn.

- 2.Lh. Giuse, Giáo xứ Bùi Môn.
- 3.Lh. Maria, Giáo xứ Bùi Môn.
- 4.Maria Chu Thi Tươi, Giáo xứ Bùi Môn.
- 5.Giuse Đào Văn Đảm, Giáo xứ Bùi Môn.
- 6.Maria Đào Thanh Huệ, Giáo xứ Bùi Môn.

HẠT PHÚ THỌ:

1. Lh. Giuse Nguyễn Văn Quỳnh & Lh. Anna Trần Thị Lư, Giáo xứ Vĩnh Hòa.

ÂN NHÂN ĐÓNG GÓP QUỸ BÁC ÁI CĐ LCTX TGP SÀI GÒN:

1. Ban Chấp hành CĐ LCTX hạt Xóm Mới: 2.000.000 đ.
2. CĐ LCTX Giáo xứ Bắc Hà, hạt Phú Thọ: 2.000.000 đ.
3. CĐ LCTX Giáo xứ Lam Sơn, hạt Xóm Mới: 200.000 đ.

Cha Tổng Linh hướng và Ban Chấp hành CĐ. Lòng Chúa Thương Xót Tgp Sài Gòn chân thành cảm ơn Quý Ân nhân. Nguyên xin Thiên Chúa, Đấng Từ Bi – Thương Xót bù đắp xứng đáng cho lòng quảng đại của Quý Vị.



TIN HIỆP HỘI LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT GIÁO PHẬN XUÂN LỘC: SINH HOẠT ĐỊNH KỲ - THỨ SÁU ĐẦU THÁNG (03/2023) (Xin xem hình ở trang bìa)

I-SINH HOẠT ĐỊNH KỲ THỨ SÁU NGÀY 03/03/2023 CỦA HHLCTX GIÁO PHẬN XUÂN LỘC (Hai Giáo hạt Gia Ray và Long Khánh phụ trách).

MỘT THOÁNG TÂM TÌNH

NHÂN NGÀY HÀNH HƯƠNG VỀ TT. LCTX SUỐI CÁT

*Đến với lòng Chúa xót thương con tìm được chốn tựa nương
Đến với lòng Chúa xót thương con hết lo âu bận vướng*

Vậy mà trong Hội Thánh Mẹ hôm nay, vẫn còn có biết bao người không cảm nhận được LTX của Thiên Chúa và họ vẫn miệt mài đi tìm danh – lợi – thú. Cái kết là tâm hồn họ khi trở về cõi u tịch của cõi lòng, họ vẫn cảm thấy nỗi buồn chơi vơi, lạc lõng, cô đơn và lo sợ. Đó cũng là tâm tình trải nghiệm của những anh chị em đến với tòa cáo giải sau khi họ phạm tội trọng, hay sau nhiều tháng năm không có Chúa trong mình (vì không thể rước MTC hay

coi thường việc rước MTC). Và còn nhiều nguyên nhân khác. Từ đó, con người dần dà trở nên khô khan nguội lạnh, dòi xa Thiên Chúa và cộng đoàn.

Hôm nay, cùng với các cộng đoàn HH. LCTX của giáo phận Xuân Lộc, những người có lòng yêu mến LCTX và cách riêng anh chị em thuộc hai giáo hạt Gia Ray và Long Khánh về TT. Hành hương LCTX của giáo phận tại giáo xứ Suối Cát, ĐGM. Giuse Đinh Đức Đạo mặc đầu vừa xuống máy bay, sau một tuần lễ giúp tĩnh tâm cho Linh mục đoàn tại giáo phận Qui Nhơn, Ngài cùng với quý cha Quản hạt, quý cha Đặc trách LCTX hạt và quý cha thuộc hai hạt trên quây quần bên Bàn Thờ để **tôn vinh LCTX và mừng kính Thánh cả Giuse, Bọn trăm năm Đức Trinh Nữ Maria**. Thánh Lễ này, Đức Cha cũng muốn **câu nguyện cách riêng cho những anh chị em vì cách nào đó đã bỏ Chúa và Hội Thánh Mẹ lâu nay**.

Với những tâm tình trên, trong bài giảng, Đức Cha Giuse đã khơi gợi cho dân Chúa phần nào cảm nhận về LCTX. Trước hết, ngài chia sẻ: Về lại TT LCTX này ngài nhớ câu chuyện Chúa Giêsu chữa anh bại liệt tại hồ Silôe, người bị bại liệt suốt 38 năm qua. Anh chầu chực hồ Silôe động nước mỗi năm một lần, ai xuống nước đầu tiên, thì được lành bệnh. Họ tin rằng Chúa đã chữa lành cho người đầu tiên xuống nước khi nó cảm động trước hành động của một thiên thần. Vậy mà, *anh luôn là người đến sau*. Bởi đó, lòng anh trở nên buồn chán đến chỗ có nguy cơ nguội lạnh liệt như lời anh thưa với Chúa: "Không có ai khiêng tôi xuống nước cả".. Và rồi Đức Giêsu xuất hiện, đã nhìn thấy, động lòng thương và đã chữa lành anh. Không những Chúa chữa bệnh nơi thân xác mà Ngài còn muốn tiến xa hơn khi kêu gọi người được chữa lành hãy nghĩ đến phần hồn của anh với lời nhắn nhủ: "Anh đừng phạm tội nữa". Ngài vực dậy lòng tin cho anh.

Hôm nay, hình như dưới cái nhìn con người, Thiên Chúa cũng mệt mỏi vì Tội ác lan tràn như cảnh cha mẹ, vợ chồng li dị ngày một nhiều; đến cả cháu giết bà vì vài đồng bạc để chơi game; ... Thế nhưng LTX của Thiên Chúa vô bờ bến, bằng chứng:

Có câu chuyện hạnh thánh Gioan Maria Vianey kể về hai mẹ con vào gặp cha thánh Vianey để than thở về việc người chồng

nguội lạnh, khô khan của chị ta vừa nhảy cầu tự tử, e rằng anh chồng chết mất linh hồn rồi! Cha Thánh được ơn Chúa lâu nay có khả năng nhìn thấu tâm hồn người ta,. Thế nên, chị vợ chưa kịp thổ lộ với cha Vianey, ngài đã ôn tồn an ủi chị: chị yên tâm anh ấy đã được Đức Mẹ cứu linh hồn anh ta khỏi hoả ngục rồi.

- *Chị vợ ngạc nhiên gặng hỏi cha thánh: tại sao Cha có thể biết được.*
- *Cha thánh trả lời: chị còn nhớ mỗi lần tháng hoa về, anh chồng chị vẫn luôn hái hoa đồng nội tặng chị và chị lại dâng kính Đức Mẹ. Vì nghĩa cử đáng yêu này, Đức Mẹ đã dự lòng anh chồng chị kịp ăn năn hối cải khi rớt từ trên cầu xuống sông.*

Bằng chứng thứ hai về LCTX với nhân loại chúng ta và chính nơi mỗi chúng ta, khi ÔBACE tới đây, trở về sẽ được bình an trong lòng vì vào tình Chúa yêu thương ta.

Sau khi khơi gợi nơi dân Chúa LCTX nơi lịch sử Giáo Hội và trải nghiệm thực tế, đời thường của mỗi người, ngài mời gọi mỗi người **hãy trở thành sứ giả của LCTX**. Ngài bảo: **“Thiên Chúa muốn chúng ta trở thành sứ giả của LCTX**

Như thánh Giuse, mẫu gương của LCTX, Danh ngài là Công chính. Công chính không chỉ vì ngài luôn nhanh nhẹn thực thi Thánh ý Chúa mà vì *“Ông Giuse, chồng bà, là người công chính và không muốn tố giác bà, nên mới định tâm bỏ bà cách kín đáo”* (Mt 1, 18-19). Thế nên, có thể nói thánh Giuse, Danh Ngài là Lòng Thương Xót.

Như hôm nào LTX của Chúa cũng chảy qua con tim và con người thánh Giuse trong tương quan vợ chồng, làng xóm và việc làm. Chúng ta cũng thế, khi ta cảm nghiệm về LCTX, LCTX cũng cần liên tục trong đời sống, tương quan và môi trường sống của ta.

VD. Nếu người vợ chịu đựng chồng bao năm. Đùng để bụng, hãy lướt thẳng chước cám dỗ. Đó là đang lướt thẳng chước cám dỗ; đang là chứng nhân của LCTX.

Chúng ta cũng có kinh nghiệm về cây cối. Sau 8, 9 tháng vẫn xanh tươi mà không mưa, không tưới. Vì sao? Thừa vì dưới mặt đất



có mạch nước ngầm, nhờ đó bộ rễ gặp được nước và cây vẫn xanh tươi. Anh chị em cũng hãy trở thành mạch nước LCTX của Thiên Chúa đến với gia đình, ACE mình để thế giới hôm nay được mát tươi và tốt lành.

Để chia sẻ và cảm thông với tấm lòng của vị mục tử với đàn chiên, Đức cha Giuse từ đầu lễ, trong đoàn rước, Ngài đặt tay chúc lành cho từng người tiến đến gần ngài và kìa có những dòng nước mắt rưng rưng của bà con xúc động khi được vị cha chung khả ái đặt tay trên đầu mình. Ngay cả khi được mừng quà nhân ngày sinh nhật (02/03) và lễ Bổn mạng sắp tới do ACE dân Chúa tỏ lòng thảo kính, Đức Cha Giuse cũng nhờ Cha quản hạt Gia Ray – Đặc trách HH. LCTX giáo phận gửi đến các cụ và ông bà ở nhà “Mẹ của Lòng thương xót” – được đặt tại Gx.

KẾT LUẬN. LCTX trải qua muôn ngàn thế hệ và Ngài biểu lộ tình thương yêu của Ngài trên nhân loại chúng ta qua nhiều dấu chỉ của cuộc sống, nơi tình thương của người vợ, người chồng; người cha mẹ đối với con cái; nơi các vị mục tử; và trải nghiệm của mỗi người nơi các Bí Tích, khi cầu nguyện và tiếp xúc với những con người có lòng quảng đại. Xin mượn lời của Đức Cha Giuse Đình Đạo với lời ngỏ cuối của bài giảng để mỗi chúng ta cũng hãy là sứ giả của LCTX: “Anh chị em cũng hãy trở thành mạch nước LCTX của Thiên Chúa đến với gia đình, ACE mình để thế giới hôm nay được mát tươi và tốt lành”.

Thư ký HHLCTX Gp Xuân Lộc

II-TỈNH HUẤN BAN PHỤC VỤ HHLXTC HẠT TÚC TRƯNG

Nhằm nâng cao, bồi dưỡng Tâm Linh cho Quý Ban Phục Vụ, mở rộng kiến thức về kỹ năng điều hành, học hỏi để sống đúng với chủ đề mục vụ của Giáo phận, đáp lại lời mời gọi của Đức giám mục giáo phận, HHLCTX Hạt Túc Trưng đã tổ chức một ngày Tỉnh Huấn cho Quý Vị Ban Phục Vụ Hiệp hội các Giáo xứ trong Giáo Hạt.

- **Thời gian: từ 8:00 đến 16:30 Thứ Hai ngày 27.02.2023**
- **Địa điểm: Trung Tâm LCTX Giáo phận (Gx Suối Cát)**

Đoàn đã lần lượt học hỏi chuyên đề về linh đạo LCTX do cha đặc trách Giuse Trần Phú Sơn hướng dẫn và chủ đề Mục Vụ năm 2023 của giáo phận Xuân Lộc: **Hiệp hành: hiệp thông - tham gia- sứ**

vụ nơi: giáo xứ, gia đình, hội đoàn do cha đặc trách LCTX hạt Đaminh Đoàn Giang Sơn và cha Gioan Boscô Mai Xuân Hữu. thuộc hạt Túc Trưng chia sẻ. Bên cạnh đó có giờ cầu Thánh Thể và đọc kinh kính LCTX. Đoàn được Trung tâm tiếp đón ân cần, ăn uống ngủ nghỉ miễn phí đem lại ấn tượng tốt đẹp cho các thành viên để từ đây, chính họ sẽ tiếp tục gieo rắc LTX của Chúa cho anh chị em của mình nơi các giáo xứ.

III-CHƯƠNG TRÌNH THÁNH LỄ HÀNH HƯƠNG KÍNH LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT THÁNG 4/2023

(Hạt An Bình phụ trách)

Chương trình Thánh lễ kính Lòng Chúa Thương Xót-
Thứ Sáu tuần Bát Nhật Phục sinh (lễ phục Trắng)
Tại Gx. Suối Cát, thứ Sáu, ngày 14/04/2023

Chủ đề: **Câu cho giáo xứ sống tinh thần hiệp hành: mọi người hiệp nhất và tích cực tham gia công việc chung**

Chương trình tổng quát (chiều):

14g00' – 14g45': Đón tiếp

14g45' – 15g45': Giờ kinh kính LCTX

15g45' – 16g00': Giải lao

16g00' – 17g30': Thánh lễ (Đức Cha chủ sự)

- Kết thúc.

Lm Giuse Trần Phú Sơn
Đặc trách HHLCTX-Gp. XL

TIN CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT MIỀN GIALAI

(Xin xem hình ở trang bìa)

Ngày 03/03/2023 tại Giáo xứ Lệ Chi, Hạt Mang Giang, Gp Kon Tum đã diễn ra Lễ Công bố & Ra mắt Ban Chấp hành và Đoàn viên Cộng đoàn Lòng Chúa Thương Xót Giáo xứ.

Vào lúc 2 giờ chiều, tất cả 20 giáo xứ có Cộng đoàn Lòng Chúa Thương Xót thuộc Miền Gia Lai đã tiến vào nhà thờ để đọc kinh Lòng Chúa Thương Xót.

Đúng 15 giờ, đoàn Đồng tế tiến lên Cung Thánh trong niềm hân hoan của Cộng đoàn. Chủ tế Thánh lễ Cha Micae Trần Phúc Ca, Phó Linh hướng CĐ LCTX Miền Gia Lai. Đồng tế có Cha Giuse Trần Văn Bảy, Chánh xứ Lệ Chí. Cha Đaminh Đỗ Thanh Phước, Phó xứ, Cha Lôrensô Lê Trần Phát và Thầy Phó tế Giuse Nguyễn Sỹ Sinh.

Tham dự có đông đảo bà con giáo dân và nhiều Đoàn viên trong phong trào, Chị em Hội dòng cũng đến hiệp dâng Thánh Lễ cầu nguyện cho tân Ban Chấp hành và 90 Đoàn viên hôm nay tuyên hứa gia nhập CĐ LCTX.

Trước nghi thức tuyên hứa, Cha Micae chia sẻ với những lời huấn dụ sâu sắc, Cha mời gọi Cộng đoàn hãy lan tỏa lòng thương xót của Chúa đến mọi người để xóa đi sự vô cảm, thờ ơ của con người đối với nhau và đây cũng là dịp để mọi người thổi vào xã hội và gia đình mình một làn gió mới, một nghĩa cử cao đẹp của tình yêu thương, mỗi thành viên CĐ Lòng Chúa Thương Xót nói chung, cho Miền Gia Lai nói riêng và đặc biệt cho tân Ban chấp hành và các Đoàn viên CĐ LCTX Giáo xứ Tuyên hứa hôm nay.

Sau Bài giảng Lễ, Cha linh hướng Micae đã làm phép Huy hiệu và trao Huy hiệu cho 90 Đoàn viên. Và trao Quy chế, Ủy Nhiệm Thư cho Tân Ban chấp hành Xứ đoàn gồm:

1. Ông Giuse Phan Văn Thành, Trưởng Ban chấp hành.
2. Bà Maria Nguyễn Thị Kim Ngọc, Phó BCH (Pt Nội vụ).
3. Bà Maria Nguyễn Thị Bích Chi, Phó BCH (Pt Ngoại vụ).
4. Bà Nguyễn Thị Ba, Thư ký.
5. Bà Anna Đặng Thị Huấn, Thủ quỹ.

Cộng đoàn chào đón và chúc mừng họ bằng những tràng pháo tay vang dội. Thánh lễ tiếp tục với phần phụng vụ Thánh Thể.

Cuối lễ, ông trưởng BCH Xứ đoàn cảm ơn Cha Đồng Tế, Quý Sơ, Hội đồng Mục vụ Giáo xứ, Ban Thường vụ CĐ LCTX Miền Gia Lai.

Thánh lễ kết thúc trong bầu khí ấm cúng, tràn đầy hồng ân Chúa.

Bài viết: Văn Mùi, Ban Truyền thông CĐ LCTX Miền Gialai

DIỄN ĐÀN

TÌNH KHÚC THƯƠNG XÓT

TRÂM THIÊN THU

Đức Chúa Thương Xót Liên Vạn Đại Tin Mừng Phục Sinh Mãi Loan Truyền



Các ngày Thứ Sáu đều là ngày đặc biệt trong tuần để tưởng niệm cuộc-khổ-nạn-cứu-độ của Đức Kitô, chứng minh Lòng Thương Xót (LTX) qua dòng Máu và Nước chảy đến giọt cuối cùng từ Thánh Tâm Chúa Giêsu – dĩ nhiên đặc biệt nhất phải là Thứ Sáu Tuần Thánh. Đó là bản tổng phổ hòa âm đức tin mà Đức Kitô đã liên kết một cách mâu nhiệm.

Sách Khôn Ngoan cho biết: *"Tôi nguyện xin, và Thiên Chúa đã ban cho tôi sự hiểu biết. Tôi kêu cầu, và thần khí Đức Khôn Ngoan đã đến với tôi. Đức Khôn Ngoan, tôi đã quý trọng còn hơn cả vương trượng, ngai vàng. Tôi không coi của cải là gì so với Đức Khôn Ngoan. Đối với tôi, trân châu bảo ngọc chẳng sánh được với Đức Khôn Ngoan, vì vàng trên cả thế giới, so với Đức Khôn Ngoan, cũng chỉ là cát bụi, và bạc, so với Đức Khôn Ngoan, cũng kể như bùn đất."* (Kn 7:7-9)

Đức Khôn Ngoan rất cần thiết trong cuộc sống, vì đó là một trong bảy ơn của Chúa Thánh Thần. Quả thật, Thần Khí vô cùng quan trọng trong đời sống Kitô hữu, và người ta phải thực sự "khôn ngoan" thì mới dám tuân theo mệnh lệnh của Đức Khôn Ngoan.

Ai sống khôn ngoan thì biết tin thác vào Chúa, ai tin thác vào Chúa thì được an tâm. Bài thánh ca "Đồng Cỏ Tươi" mà cố nhạc sư Hùng Lân dùng lời Thánh Vịnh 22 để dệt nhạc đã xác định niềm tin thác vào Thiên Chúa: *"Đồng (là) đồng cỏ tươi, Chúa chăn cho tôi nghỉ ngơi, suối ngọt cỏ non xanh rì, tôi nay còn thiếu thốn chi? Vui*

thay mà cũng phúc thay!” Quả thật, có Chúa là gia nghiệp thì linh hồn thật vui sướng và hạnh phúc!

Trong Thư gửi Giáo đoàn Galát, Thánh Phaolô xác định: *"Những ai dựa vào đức tin, những người ấy là con cái ông Ápraham"* (Gl 3:7). Ông Ápraham được Thiên Chúa kể là người công chính, nghĩa là nếu chúng ta sống đức tin thì chúng ta là con cái của người công chính Ápraham. Thánh Phaolô nói thêm: *"Những ai dựa vào những việc Luật dạy phải làm thì đều chuốc lấy lời nguyền rủa, vì Kinh Thánh viết: Đáng nguyền rủa thay mọi kẻ không bền chí thi hành tất cả những gì chép trong sách Luật!"* (Gl 3:10). Những ý tưởng rất hay khi nói đến đức tin, đó là lời nhắc nhở chúng ta "tự kiểm tra" chính đức tin của mình.

Luật là luật. Luật giúp củng cố đức tin, nhưng luật không là đức tin, luật chỉ dành cho người cứng lòng tin hoặc tin suông – nói tin mà lòng chưa hẳn tin, còn người tin thì không cần luật: *"Lẽ Luật không lệ thuộc đức tin, nhưng ai thực hành những điều Lẽ Luật dạy, thì nhờ đó sẽ được sống. Đức Kitô đã chuộc chúng ta cho khỏi bị nguyền rủa vì Lẽ Luật, khi vì chúng ta chính Người trở nên đồ bị nguyền rủa, vì có lời chép: Đáng nguyền rủa thay mọi kẻ bị treo trên cây gỗ! Như thế là để nhờ Đức Giêsu Kitô, các dân ngoại cũng được hưởng phúc lành dành cho ông Ápraham, và để nhờ đức tin, chúng ta nhận được ơn Thiên Chúa đã hứa tức là Thần Khí"* (Gl 3:12-14).

Thánh Luca kể chuyện một người nọ đến nhà một người bạn vào lúc nửa đêm để vay 3 chiếc bánh vì anh ta có khách lỡ đường. Chủ nhà không muốn thức dậy. Nhưng người kia cứ lải nhải mãi, cố mặt dày mà ở lì trước cửa, thế nên chủ nhà đành ra khỏi giường, đi lấy bánh và đưa cho anh ta để anh ta đi cho rảnh nợ. Chúa Giêsu giải thích: *"Dẫu người kia không dậy để cho người này vì tình bạn, thì cũng sẽ dậy để cho người này tất cả những gì anh ta cần, vì anh ta cứ lì ra đó"* (Lc 11:8). Chữ "lì" ở đây nghe chừng không thú vị lắm, nhưng chính chữ "lì" đó lại nói lên LTX vô biên của Thiên Chúa, LTX ấy vẫn được ban cho chúng ta ngay cả khi chúng ta chưa mở miệng kêu xin, hoặc chỉ là suy nghĩ. Vì thế, chúng ta xin thì Thiên Chúa không thể không nghe: *"Thế nên Thầy bảo anh em: anh em cứ xin thì sẽ được, cứ tìm thì sẽ thấy, cứ gõ cửa thì sẽ mở cho. Vì*

hễ ai xin thì nhận được, ai tìm thì thấy, ai gõ cửa thì sẽ mở cho” (Lc 11:9-10).

Chúa Giêsu dẫn chứng rõ ràng: *“Ai trong anh em là một người cha, mà khi con xin cá thì thay vì cá lại lấy rắn mà cho nó? Hoặc nó xin trứng lại cho nó bò cạp? Vậy nếu anh em vốn là những kẻ xấu mà còn biết cho con cái mình của tốt của lành, phương chi Cha trên trời lại không ban Thánh Thần cho những kẻ kêu xin Người sao?” (Lc 11:11-13).*

Chuỗi Mân Côi và Chuỗi LTX có điểm chung: 50 lần lặp đi lặp lại một lời cầu. Chuỗi Mân Côi có những lời cầu có vẻ “phức tạp” hơn vì dài hơn so với Chuỗi LTX, nhưng Chuỗi Kinh nào cũng vẫn giản dị, dễ thuộc, và đầy tâm tình tin yêu. Đặc biệt là Chuỗi LTX chính là lời cầu xin trực tiếp với Chúa Cha: *“Vì cuộc khổ nạn đau thương của Chúa Giêsu Kitô, xin Cha thương xót chúng con và toàn thế giới”.*

Chúa Giêsu chỉ cho cách cầu nguyện tuyệt vời. Trước là “viện cớ” Chúa Con phải chịu khổ nạn: *“Vì cuộc khổ nạn đau thương của Chúa Giêsu Kitô,”* và cầu xin ngay sau đó: *“Xin Cha thương xót chúng con và toàn thế giới.”* Lời cầu này không hề ích kỷ, không cầu xin vì tư lợi, không dùng đại từ ngôi thứ nhất số ít “con” mà dùng đại từ ngôi thứ nhất số nhiều “chúng con,” đó là lời cầu xin chung cho mọi người trên khắp thế giới. Quả thật, đây là lời cầu mang tính đại kết.

Nếu lưu ý khi nghe người ta lần Chuỗi LTX, chúng ta có thể cảm thấy mũi lòng. Người ta cho rằng Chuỗi Mân Côi và Chuỗi LTX cứ lặp lại một lời kinh hóa nhàm, nhưng thực ra hai Chuỗi Kinh này hiệu quả lắm. Thánh GH Gioan Phaolô II hằng ngày lần Chuỗi Mân Côi. Ngài dâng sứ vụ của ngài cho Đức Mẹ, và rồi còn ban hành Tông thư “Thiên Chúa Giàu Lòng Xót Thương” (Misericordia Dives), trong đó ngài nhắc đến LTX tới 28 lần.

Kinh Lạy Cha là kinh do chính Chúa Giêsu dạy các tông đồ cách cầu nguyện, còn kinh LTX cũng do chính Chúa Giêsu mặc khải cho Thánh nữ Faustina. Chúa Giêsu xác quyết với Thánh nữ: *“Hãy khuyến khích các linh hồn lần Chuỗi LTX mà Ta trao cho con. Chuỗi kinh này sẽ làm Ta vui mừng ban cho họ mọi điều mà họ xin bằng cách đọc Chuỗi Kinh này. Khi các tội nhân cứng lòng mà đọc Chuỗi*

Kinh này, Ta sẽ ban tràn đầy bình an trong lòng họ, và giờ chết sẽ là giờ hạnh phúc” (Nhật Ký, số 1541).

Kinh Lạy Cha và Chuỗi LTX là những kinh do chính Chúa Giêsu truyền dạy, thế nên rất có giá trị tâm linh, nhất là trong Năm Lòng Thương Xót này, đặc biệt hơn là chúng ta đang ở vào thời cánh chung, cuối thời của thế gian. Hãy lưu ý và ghi nhớ lời cảnh báo của Chúa Giêsu: *"Khi Con Người ngự đến, liệu Người còn thấy lòng tin trên mặt đất nữa chăng?"* (Lc 18:8). Một câu hỏi rất đáng để chúng ta tự xét mình một cách sâu sắc và nghiêm túc hơn.

Đức Tin và Lòng Thương Xót là hai giai điệu không thể tách rời, cùng hòa quyện với nhau thành bản tổng phổ Vinh Tụng Ca Thiên Chúa Ba Ngôi chí tôn, chí thánh và chí linh. Mỗi chúng ta phải là mỗi nốt trong bản tổng phổ của Tình Khúc Thương Xót của Thiên Chúa.

Lạy Thiên Chúa nhân hậu, xin thương xót con vì con là kẻ có tội (Lc 18:9-14), và xin thêm đức tin cho con (Lc 17:5). Con yếu đuối lắm, nhưng con thật lòng muốn thân thưa: "Này con đây, con đến để thực thi ý Ngài" (Dt 10:7 & 9). Con cầu xin nhân danh Thánh Tử Giêsu Kitô, Đấng Cứu Độ duy nhất của nhân loại. Amen.

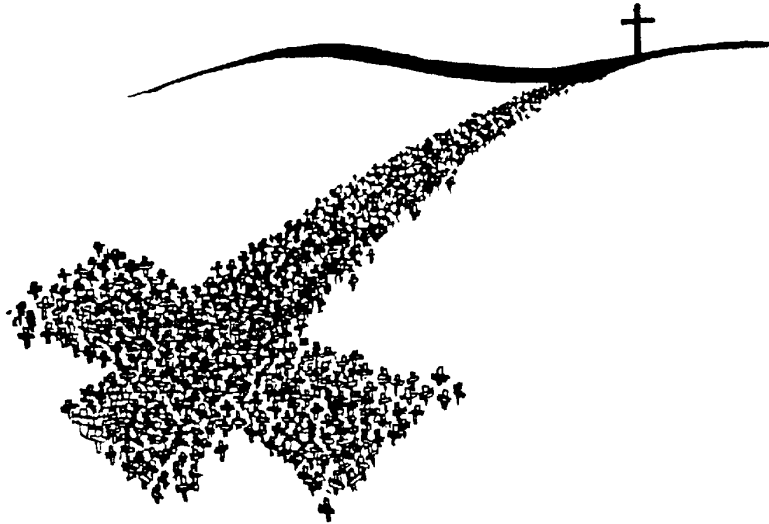
NHỮNG CÂU NÓI CỦA CÁC THÁNH VỀ LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT

1. "Hãy rộng lòng thương xót tha nhân, để không một kẻ túng thiếu nào khi gặp bạn mà lại không được giúp đỡ. Vì sẽ không còn niềm hy vọng khi Thiên Chúa không thương xót chúng ta nữa" - Thánh Vinh Sơn Phaolô.
2. "Tôi hạnh phúc biết bao khi thấy mình bất toàn và cần đến lòng thương xót của Thiên Chúa" - Thánh Têrêsa thành Lisieux.
3. "Hãy ngừng phán xét người khác, vì Chúa thương xót họ cách lạ lùng" - Thánh Faustina.
4. "Rồi một ngày nào đó, bạn sẽ phải trả lời trước mặt Chúa - nên ngay bây giờ hãy thương xót và yêu thương, nếu bạn muốn được Chúa thương yêu và thương xót trong ngày đó" - Thánh Têrêsa Calcutta.

ĐƯỜNG THƯƠNG XÓT CỦA THIÊN CHÚA

Tu sỹ Jos. Vinc. Ngọc Biển, SSP

Phụng vụ Giáo Hội chính thức bước vào Tuần Thánh với biến cố Chúa Giêsu vào thành Giêrusalem, khởi đầu hành trình thương khó trong chương trình cứu chuộc của Thiên Chúa.



Cuộc thương khó của Chúa Giêsu là một nghịch lý, ô nhục, điên rồ với người Do thái, là nỗi thất vọng cho các môn đệ và nhiều người... Tuy nhiên, con đường bất thường này lại làm lộ hiện dung mạo, khuôn mặt, tâm tư và lòng dạ thương xót phi thường của Thiên Chúa ngang qua con người, sứ vụ và nhất là cuộc thương khó của Chúa Giêsu.

Muốn hiểu thêm về cuộc thương khó, chúng ta cùng nhau tìm hiểu nơi các đối tượng, động lực, hành vi của những kẻ gây nên cái chết bi thương cho Người Công Chính, để thấy được mục đích gian ác của con người thời đó và chương trình yêu thương của Thiên Chúa cũng như sự liên hệ của chúng ta trong mầu nhiệm cứu chuộc hôm nay.

Con đường thương xót của Thiên Chúa ngang qua bàn tay gian ác của con người

Những kẻ gây nên cái chết cho Chúa Giêsu chính là những nhà lãnh đạo tôn giáo thời bấy giờ. Họ là những Luật Sĩ, Thượng Tế và

Pharisêu. Những con người này có mối thù sâu sắc với Chúa Giêsu, nên quyết không đội trời chung với Ngài!

Những mâu thuẫn được khởi đi từ chuyện Chúa Giêsu vạch trần lối sống giả hình, kiêu ngạo, ích kỷ, dã tâm nơi giới lãnh đạo tôn giáo thời bấy giờ. Đây là điều mà họ cảm thấy bất lợi và có nguy cơ bại lộ lối sống giả nhân giả nghĩa theo kiểu: dùng phương tiện xấu để biện minh cho mục đích tốt!

Chúa Giêsu đã không chấp nhận, vì thế, họ đã quyết loại trừ Ngài ra khỏi xã hội của họ bằng cái chết.

Tuy nhiên, điều mà họ muốn thì chính bản thân họ hay dân tộc họ không thể làm được, bởi lẽ, dân Dothái đang bị đô hộ bởi Đế quốc Rôma, vì thế, muốn giết Chúa Giêsu, họ phải mượn tay của Đế quốc, mà người đại diện là Philatô!

Bản án mà họ trình lên quan Tổng trấn để xin ông xét xử, đó là tội: khi quân, phản loạn, sách động dân chúng, lật đổ chế độ, rồi tự xưng mình là vua...!!!

Với ngần ấy cái “mũ” mà họ chụp lên đầu Chúa Giêsu, chắc chắn cuộc thương khó sẽ xảy ra và cái chết là kết cục cho Ngài!

Để thuận lợi, giới lãnh đạo tôn giáo đã âm thầm đề nghị Giuđa, một người trong nhóm môn đệ của Chúa Giêsu là nội gián, tiếp tay từ bên trong. Quả thật, Giuđa đã nhận lời và chấp nhận trở thành nội thù khi bán Thầy với giá 30 đồng bạc qua dấu chỉ một cái hôn.

Ôi một sự chua xót và đau đớn vô cùng, bởi lẽ, nụ hôn là biểu lộ của tình yêu. Yêu ai thì mới trao cho nhau nụ hôn, ai ngờ nụ hôn của trò với Thầy lại là dấu chỉ đẩy Thầy vào chỗ chết!!!

Khi đã được Giuđa chỉ điểm và cho dấu hiệu, họ đã bắt Chúa Giêsu và trao nộp cho Philatô. Từ đây, Philatô cũng là những người có can hệ đến cuộc thương khó của Chúa Giêsu, bởi vì ông là người đại diện cho luật pháp, có trách nhiệm cầm cân nảy mực... Thế nhưng, thay vì làm việc mang tính công minh chính đại, ông lại bị sức ép từ phía dân chúng, sợ mất chức, mất quyền... nên đã phải tay, không còn can đảm nghe theo tiếng Lương Tâm để bênh vực Người Công Chính, bảo vệ lẽ công bằng và đứng về phía người vô tội.

Thế là bản án tử hình được trao tặng cho Chúa Giêsu.

Như vậy, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của những người can dự vào cuộc thương khó Chúa Giêsu chính là: kiêu ngạo, hèn nhát, gian dối, tham lam và sợ hãi...

Con người càng tàn bạo, lòng thương xót của Thiên Chúa càng rõ nét

Tuy nhiên, nếu chỉ dừng lại ở đây, có lẽ chúng ta sẽ nghĩ rằng: Thiên Chúa đã thất bại trước sự ác của con người! Công chính, công lý và sự thật đã nhường bước cho sự ác lên ngôi và lộng hành... Không! Chính lúc Con Thiên Chúa bị treo trên thập giá, ấy là lúc Thiên Chúa đang biểu lộ quyền năng và lòng thương xót của Người rõ nét hơn bao giờ hết!

Như đã nói: cuộc thương khó của Chúa Giêsu là một cuộc thương khó vô cùng nghịch lý, nhưng nó lại hợp lý đối với lòng dạ Thiên Chúa, bởi vì: "*Thiên Chúa là Tình Yêu*" (1Ga 4, 16).

Quả thật, vì yêu, Người đã chấp nhận trao ban Con Một của mình cho nhân loại. Vì yêu, Chúa Giêsu đã xuống thế làm người như chúng ta, ngoại trừ tội lỗi, để cứu chuộc chúng ta. Vì yêu, Chúa Giêsu đã một đời rao giảng Lời Tình Yêu; Lời Hằng Sống; Lời Cứu Chuộc. Vì yêu, Ngài đã chữa lành và giải thoát con người khỏi bệnh tật phần xác, giải phóng cảnh nô lệ phần hồn.

Đỉnh cao của con đường thương xót, ấy là: Thiên Chúa muốn Con của Người đón nhận cái chết đau thương để giải thoát nhân loại cách toàn diện. Chúa Giêsu đã đón nhận con đường thương xót ấy trong tâm tình vâng phục và yêu mến, để lòng dạ xót thương của Thiên Chúa được lộ hiện...

Như vậy, qua cái chết của Chúa Giêsu hoàn toàn không phải là sự thất bại, nhưng là sự chiến thắng. Chiến thắng trong và do lòng thương xót của Thiên Chúa.

Chúng ta được mời gọi đi trên con đường của lòng thương xót mà Chúa Giêsu đã đi

Qua cuộc khổ nạn của Chúa Giêsu, chúng ta hãy dừng lại để suy tư về hành trình theo Chúa của mỗi người chúng ta:

Bấy lâu nay, chúng ta đi theo Chúa trên con đường nào?

Trên con đường thương xót hay hận thù? Yêu thương hay ích kỷ? Hướng tha hay vụ lợi? Sứ vụ hay danh vọng?



Làm một cuộc cất vắn Lương Tâm như thế để thấy rõ con người thật của chính mình..., bởi vì có biết bao nhiêu mục đích, lựa chọn khác nhau như:

Có nhiều người theo Chúa như những nhà lãnh đạo tôn giáo thời bấy giờ. Họ là những người Công Giáo, thường xuyên đi lễ, nhà thờ, luôn tỏ vẻ đạo đức, nhưng thực ra những điều đó chỉ là bình phong cho một ý đồ đen tối, để khi thuận tiện, sẵn sàng làm hại Giáo Hội, coi rẻ Lương Tâm, bán đứng anh chị em mình... Sẵn sàng trở thành nội gián để tiếp tay cho những kẻ chống phá Giáo Hội! Những người này theo Chúa không phải vì yêu mến, kính trọng hay phần rỗi, nhưng theo Chúa để tìm dịp thuận tiện nộp Ngài, chẳng khác gì Giuđa!

Có những người theo Chúa, nhưng theo xa xa, theo nửa vời. Họ như dân Dothái xưa: khi hay thì vỗ tay vào, đến khi hoạn nạn thì rời nhau ra... Vì thế, chúng ta không lạ gì khi vẫn còn đó những kẻ theo khi thuận tiện, những lúc khó khăn là rút lui... Không những thế, việc chối bỏ đức tin ngang qua những lựa chọn bất chính là điều dễ dàng xảy ra đối với những người này...

Cũng không thiếu những người theo Chúa như Philatô, họ theo vì nhu cầu lợi lộc, thực dụng. Vì thế, họ sống theo kiểu: "*Sợ tiếng chửi và ăn mày tiếng khen*". Nếu vì Chúa mà ảnh hưởng đến cuộc sống, sự nghiệp, chức quyền... là họ "*rửa tay*" như Philatô.

Mong sao, ngày càng có nhiều Kitô hữu theo Chúa như Đức Mẹ, thánh Gioan, bà Verônica, ông Simong, hay như một số phụ nữ... Các ngài theo vì lòng yêu mến, hiệp thông, để cảm, để thấu và muốn được cùng Thầy trở thành chứng nhân của lòng thương xót.

Lạy Chúa Giêsu, khi nghe bài Thương Khó hôm nay, xin cho chúng con không chỉ dừng lại ở sự xót xa nơi những lời vu khống không thương tiếc, những lằn roi tê tái, những lời nhục mạ bỉ ổi và những nhát đinh chết người mà con người dành cho Chúa!

Nhưng điều quan trọng, xin Chúa ban cho chúng con biết sống sứ điệp của Chúa ngang qua cuộc thương khó, để ước gì thế giới này được chan chứa tình yêu và hy vọng qua cuộc sống chứng nhân của chúng con. Amen.

VỤ ÁN ĐỨC GIÊSU LÀ VỤ ÁN TÔN GIÁO HAY CHÍNH TRỊ

Montfort Nguyễn Xuân Pháp Ocist

Đức Giêsu đã đi vào cuộc trần này trong thân phận phạm nhân như bao người, chỉ trừ tội lỗi hầu hiến dâng mạng sống làm giá chuộc muôn người. Qua cái chết tủ nhục trên thập tự, Ngài đã trở nên nguồn ơn cứu độ và là trung gian giao hòa giữa con người với Thiên Chúa cũng như giữa con người với nhau.

Tuy nhiên, khi nhìn với nhãn quan con người, chúng ta thấy cái chết của Chúa thật bất công và bạo tàn. Trong hành trình dương thế, Ngài đã chữa lành bệnh tật, trừ ma quỷ, làm cho kẻ chết sống lại, kêu mời mỗi người quay về nẻo chính đường ngay. Vậy mà Ngài lại bị bắt dưới bàn tay các chức sắc tôn giáo và bị kết án tử nơi thái độ hèn nhát của thế lực chính trị. Còn dân chúng, lúc trước rải lá đón rước và tung hô Ngài là con vua David, Đấng ngự đến nhân danh Chúa (Lc 19, 38; Ga 12, 12; Mc 11, 9; Mt 21, 9), thì bây giờ cũng lớn tiếng lên án tử Chúa. Tất cả đã xoay vần; một con người vô tội, hiền lành, yêu thương mọi người đã trở thành kẻ phản bội, thành cái gai trong con mắt dân chúng và giới chức sắc, thành cái cớ cho sự khinh dể của vua Hêrôđê và thuộc hạ, thành tử tội qua thái độ hèn nhát nơi Philatô. Vậy tại sao Đức Giêsu bị giết khi Ngài không làm gì nên tội? Vụ án của Chúa mang tính chính trị hay tôn giáo?

Chúng ta biết đây là một vụ án được kết nối giữa hai thế lực tôn giáo và chính trị. Vì thái độ ghen tị mà các chức sắc tôn giáo bắt Đức Giêsu, nhưng kẻ kết án lại chính Philatô, quan tổng trấn Rôma. Tất nhiên, khi đặt mình trước sự chọn lựa thì người viết xin chọn chiều kích tôn giáo. Đọc trong Tin Mừng, ta không thấy một nơi nào nói các thế lực chính trị trực tiếp tìm cách giết Đức Giêsu. Chính Philatô cũng xác nhận Chúa vô tội: "Ta không tìm thấy người này tội gì đáng chết" (Ga 18, 28; 19, 4). Cái chết Đức Giêsu là một chuỗi dài móc xích của hờn ghen, đổ kỵ nơi các Thượng tế và Kỳ mục.

Để chứng minh lập trường này, người viết xin nêu ra những điểm cốt yếu như: bối cảnh chính trị, xã hội và tôn giáo; sự mong đợi Đấng Messia nơi người Do Thái; Đức Giêsu-lề luật mới; sự ghen tị

của giới chức sắc tôn giáo; Đức Giêsu tiên báo về cái chết; lên kế hoạch bắt và xử tử Chúa; thái độ của Philatô. Đây chỉ là cái nhìn sơ lược về cuộc đời và cái chết của Đức Giêsu dưới nhãn quan nhân thế trong khuôn khổ bài viết.

I. Bối Cảnh Đưa Tới Cái Chết

Mọi sự xảy ra đều có nguyên nhân của nó. Chúa Giêsu khi mang kiếp phàm nhân cũng không nằm ngoài quy luật này. Cái chết của Chúa là kết cục bởi những chuỗi oán hờn, đố kỵ, vì giáo lý của Ngài đôi khi ngược lại với lễ luật, tập tục cha ông; cũng như làm hụt hẫng niềm mong chờ và hy vọng của người Do thái bấy lâu.

1. Chính Trị, Xã Hội Và Tôn Giáo Thời Đức Giêsu [1]

Theo những gì ghi lại của Josephus, vào thời Đức Giêsu (ngay cả trước đó), người Do Thái ở trong sự kìm kẹp, đô hộ của đế quốc Rôma. Do đó, người Do thái bị thu hẹp quyền kiểm soát lãnh thổ, và ngay cả quyền tự do công dân. Những người cai trị Do thái bấy giờ chỉ là những tay sai hay những công cụ của đế quốc Rôma; cho nên có nhiều cuộc biểu tình bạo động xảy ra khiến cho người dân hầu như không biết đến hòa bình, thiếu an ninh trật tự, đền thờ bị thiêu rụi và hàng ngàn người chết cách dã man.

Cùng trong bối cảnh đó, năm 26, Phongxiô Philatô làm tổng trấn, và ông trực tiếp đặt Caipha làm thượng tế. Caipha lên "thừa kế di sản" là một đất nước tan nát vì bạo động và đàn áp. Có thể nói, vào thời điểm này, vùng đất Do thái như một bãi chiến trường tha ma. Như Josephus nhận định thì Philatô là một con người thành công nhờ những mách lướn hiểm ác. Ông đã "hoàn thành tốt" nhiệm vụ của mình trong việc gìn giữ luật lệ và bảo vệ an ninh trong suốt mười năm làm tổng trấn. Ông có tài ngăn chặn những xung khắc trước khi vấn đề trở nên nghiêm trọng. Ông luôn tạo sự mập mờ giữa những bất đồng giữa chính trị và tôn giáo.

Đàng khác, để đạt được mục tiêu của mình, Philatô dùng đến bàn tay của người Do thái, và nơi Caipha, ông tìm thấy những gì mình muốn. Caipha dường như không chỉ là thượng tế mà còn là người được phép dùng những quyền bính đặc biệt nhằm phục vụ tổng trấn. Trong suốt mười năm làm tổng trấn, Philatô dùng Caipha để "kiềm chế" các cuộc nổi dậy của đám đông dân chúng chống lại Rôma. Đồng thời, Caipha cũng dẹp tan những cơn giông tố và giữ vững địa vị của mình nhờ vào quyền lực của Philatô. Hai bên nương

tựa, bổ túc cho nhau để làm thành “đôi chân vững chắc” gìn giữ đất nước Do thái.

Một biến cố cũng làm ảnh hưởng đến Do thái là cái chết của Gioan, người bị quận vương Hêrôđê giết. Quận vương Hêrôđê không muốn chấp nhận những gì ông Gioan đã làm, bởi vì nó có nguy cơ kích động đám đông nổi loạn. Điều này khiến Hêrôđê rơi vào tình trạng tiến thoái lưỡng nan: nếu làm ngơ thì rất có thể một cuộc bạo động sẽ xảy ra; nhưng nếu giết lại có nguy cơ làm phẫn nộ dân chúng. Tuy nhiên, cuối cùng Gioan cũng phải mất mạng vì cái trò tinh xảo của Hêrôđê.

Sống trong cảnh nhiễu nhương của thời cuộc, bị đàn áp và tước mất tự do là chất “xúc tác” khơi dậy sự mong chờ Đấng Messia cách mãnh liệt. Họ cảm thấy bất lực trước sự hùng cường của đế quốc, và thất vọng vì những chức sắc thiếu chí khí, a dua xua nịnh, nên hình ảnh vị Cứu Tinh mà ông Môsê và các ngôn sứ loan báo lại hiện lên rõ nét nơi niềm khát vọng của người Do thái.

2. Sự Mong Chờ Đấng Messia Nơi Người Do Thái

Lịch sử dân Do thái là lịch sử của chuỗi ngày mong chờ Đấng Cứu tinh đến giải thoát dân người. Khởi đầu niềm hy vọng mong đợi với lời chúc phúc của Giacob: “Vương trượng sẽ không rời khỏi Giuđa, gậy chỉ huy sẽ không lìa đầu gối nó, cho tới khi người làm chủ vương trượng đến, người mà muôn dân phải vâng phục” (St 49, 10). Đặc biệt qua biến cố xuất hành, ánh sáng về Đấng Messia lại được chiếu soi khi Thiên Chúa phán với ông Môsê về một người sẽ giải phóng Israel và mang ơn cứu độ đến cho muôn dân, Ngài nói: “Ta sẽ cho xuất hiện một ngôn sứ như người để giúp chúng. Ta sẽ đặt những lời của ta trong miệng người ấy, và người ấy sẽ nói với chúng tất cả những gì ta truyền cho người ấy” (Đnl 18, 18).

Như vậy, qua Abraham, Thiên Chúa đã hứa một dòng dõi đông đảo và qua đó, Người sẽ ban phúc lành cho muôn dân (St 22, 17-18); Israel đã trung thành giữ vững niềm trông cậy vào lời hứa ấy (Lc 1, 73-74). Đồng thời qua ông Môsê, Thiên Chúa đã ban bố lề luật, giao ước và một nền phụng tự (Xh 19, 20-24). Dưới nhãn quan người Do thái, ông Môsê là một vĩ nhân vì đã giải phóng dân khỏi tội mọi Ai cập, dẫn đưa vào đất hứa, cũng như khơi lên niềm hy vọng về một Đấng cứu tinh đến sau ông. Cha Hoàng Đắc Anh nhận định như sau: “Ông Môsê là vị cứu tinh, là vị trung gian giữa



Thiên Chúa và dân, nhưng ông còn là vị ngôn sứ khi ông giải thoát dân Hipri và làm nhịp cầu giữa Thiên Chúa và dân Người trong việc thiết lập giao ước” [2]. Nói cách biểu tượng: “Biển cố xuất hành là một trình thuật về sự giải phóng dân tộc khỏi áp bức nô vong, qua đó nói về Đấng sẽ giải phóng những kẻ bị đàn áp” [3].

Tuy nhiên, Thiên Chúa không chỉ biểu lộ lời hứa về Đấng Messia qua ông Môsê mà còn qua Đavít và nhiều ngôn sứ khác. Điển hình, khi Đavít thao thức muốn xây cho Đức Chúa một ngôi nhà, thì Thiên Chúa lại hứa ban một vương quyền vững bền trên Israel: “Ta sẽ cho ngai vàng của nó vững bền mãi mãi. Đối với nó, Ta sẽ là Cha, đối với Ta, nó sẽ là con” (2Sm 7, 14). Từ đó, nhà Đavít trở thành biểu tượng của ân sủng và khí cụ ơn cứu độ (Tv 98, 20- 38).

Trải qua dòng lịch sử, âm hưởng của Đavít vẫn còn vang vọng nơi các ngôn sứ. Thiên Chúa phán với ông Giêrêmia: “Ta sẽ làm nẩy sinh cho nhà Đavít một chồi non chính trực. Vị vua lên ngôi trị vì sẽ là người khôn ngoan tài giỏi trong xứ sở, vua sẽ thi hành điều chính trực công minh” (Gr 23, 5). Sở dĩ dân Israel vẫn giữ vững niềm hy vọng vào Đấng cứu tinh, vì họ được nuôi dưỡng bằng lời các ngôn sứ. Họ vẫn luôn lặp lại lời hứa ấy cho tới khi “vị Thiên sai đến, ấy là Đấng muôn dân trông đợi” (St 49, 10). Chính trong Tân Ước, qua Dacaria cũng xác tín điều đó: “Từ dòng dõi trung thần Đavít, Người đã cho xuất hiện vị cứu tinh quyền thế để giúp ta” (Lc 2, 69).

Như vậy, tất cả những gì Cựu Ước đã loan báo là tiền đề đưa tới một mục đích: tạo điều kiện cho Đấng cứu độ ra đời; Đấng ấy chính là Đức Giêsu Kitô. Rudolf Schnackenburg cũng đã xác quyết: “Đức Giêsu là con vua Đavít xuất hiện trong Israel. Ngài hoàn tất niềm hy vọng cứu độ” [4].

Một sự ngộ nhận là người Do thái đang mòn mỏi đợi chờ một Đấng đầy uy quyền đến giải phóng dân khỏi ách nô lệ Rôma, như ông Môsê đã đưa họ ra khỏi Ai cập. Đang sống trong hoàn cảnh bị áp bức bởi đế quốc, niềm hy vọng mà Thiên Chúa đã hứa ban giờ trở nên méo mó. Từ lời hứa ban một Đấng cứu thế đến giải thoát họ khỏi gông cùm của tội và sự chết, thì họ gán cho vị ấy một lớp áo chính trị. Bởi đó, khi Đức Giêsu đến đã bị chống đối và khước từ bởi dân chúng cũng như các chức sắc tôn giáo.

3. Đức Giêsu - Lễ Luật Mới

Trong bài giảng trên núi, Đức Giêsu đã nói: “Anh em đừng tưởng Thầy đến để bãi bỏ luật Môsê hoặc lời các ngôn sứ. Thầy đến không phải là để bãi bỏ, nhưng là để kiện toàn. Vì Thầy bảo thật anh em, trước khi trời đất qua đi, thì một chấm một phết trong lề luật không thể qua đi được, cho đến khi mọi sự được hoàn thành” (Mt 5, 17- 18). Sở dĩ Ngài đến để đổi mới, kiện toàn và trả lại cho lề luật ý nghĩa ban đầu, vì qua dòng thời gian, lề luật của tiền nhân đã bị xuyên tạc, bóp méo hay quá khô cứng không phù hợp với hoàn cảnh sống. Ngài muốn quy hướng lề luật về Thiên Chúa, nghĩa là tìm lại những đòi hỏi sâu xa của luật Thiên Chúa. Do đó, Đức Giêsu luôn ý thức Ngài là một Môsê mới, đem lại một luật mới và giải thích ý Thiên Chúa cho thời đại mới xuyên qua lề luật. Như ông Môsê đã lên núi Sinai để lãnh nhận lề luật mà truyền lại cho dân chúng (Xh 19, 3); còn Đức Giêsu lên núi để rao giảng lề luật (Mt 5, 1). Điều này được thể hiện rõ khi Đức Giêsu lấy lại từng khoản một những điều ông Môsê đã dạy và kiện toàn nó. Đàng khác, điệp khúc: “Luật xưa dạy rằng... còn Thầy, Thầy bảo thật anh em...” (Mt 5, 21- 48) nói lên tính đối kháng giữa luật Môsê và lề luật của Đấng Messia. Ở đây, cái “Tôi” của Đức Giêsu được đặt lên hàng đầu mà không một thầy dạy Do thái được quyền làm như thế. Ngài đã khiến cho dân chúng phải sửng sốt về cách giảng dạy của Người, vì Người dạy như một Đấng có thẩm quyền, chứ không như các kinh sư của họ (Mt 8, 29; Mc 1, 22; Lc 4, 32).

Qua những cuộc tranh luận hay các lời giáo huấn, Đức Giêsu luôn tìm cách cởi bỏ dây trói nơi lề luật cũ, đặt nó đúng chỗ và trả lại tự do cho con người. Ngài nhìn lề luật với một góc cạnh và hướng đích mới: mến Chúa và yêu người (Mt 22, 40). Trong cuộc tranh luận về ngày sabbat, Đức Giêsu đã nói: “Ngày sabbat được tạo nên cho con người, chứ không phải con người cho ngày sabbat. Bởi đó, con người làm chủ luôn cả ngày sabbat” (Mc 2, 27; Mt 12, 8; Lc 6, 5). Những luận đề khác của lề luật cũng được Đức Giêsu kiện toàn như: đừng giận ghét (Mt 5, 21-26; Lc 12, 57-59); chớ có ngoại tình (Mt 5, 27-30); đừng ly dị (Mt 5, 31-32; Mc 10, 11-12; Lc 16, 18); đừng thề thốt (Mt 5, 33-37); chớ trả thù (Lc 6, 29-30; Mt 5, 38-42); phải yêu kẻ thù (Mt 5, 43-48; Lc 6, 27-28).

Còn dưới nhãn quan của thánh Phaolô, Đức Giêsu đã giải phóng ta khỏi luật của tội và sự chết để phục vụ Thiên Chúa theo tinh

thần mới, chứ không phải theo bản văn lề luật (Rm 7, 1-6). Thánh nhân đem luật của Thần khí mà đổi lại luật của Môsê, luật cũ; luật cho con người biết những gì phải làm và những gì không được làm nhưng không ban sức mạnh để làm (Rm 7, 7). Vì thế, luật ấy đã làm cho nhiều người vấp ngã (Rm 7, 5. 9- 10). Trái lại, luật của Đức Kitô là luật của Thần khí; luật đó có sức mạnh của Thiên Chúa, là Đấng giúp ta đáp lại tiếng gọi ấy.

Có thể nói, Đức Giêsu không muốn con người phải “ngọt nhạt” trong cái khung của lề luật. Điều Ngài muốn là lề luật phải đưa con người đạt tới sự hoàn hảo nơi Thiên Chúa. Nó là một ân huệ được trao ban chứ không phải một cái gì con người có thể chiếm đoạt được bằng sức riêng hay lề luật. Như vậy, lời mời gọi “hoàn thiện” trước tiên là một sáng kiến khởi đi từ Thiên Chúa và mời gọi con người đáp trả qua cuộc sống tin yêu phó thác. Vậy điều gì sẽ xảy ra nơi các chức sắc tôn giáo Do thái khi Đức Giêsu “đi ngược” lại với lề luật và tập tục cha ông?

4. ĐỐI ĐẦU VÀ XUNG ĐỘT

Suốt hành trình rao giảng Tin Mừng, Đức Giêsu luôn gặp phải sự chống đối và hách dịch của giới chức sắc tôn giáo. Những lời nói, phép lạ Ngài làm, những hành động bác ái với người thấp cổ bé miệng đều là cái gai trong mắt thượng tế và kỳ mục. Nhiều lần họ tìm cách gài bẫy để bôi nhọ, loại trừ nhưng luôn gặp phải thất bại. Điều đó cho thấy trong các cuộc tranh luận, Đức Giêsu luôn chiếm ưu thế và chứng tỏ quyền tối thượng của Ngài trong phán quyết và hành động (Mc 2, 1- 3). Các Tin Mừng Nhất lãm đưa ra năm cuộc tranh luận giữa Đức Giêsu với các chức sắc tôn giáo. Khi Đức Giêsu chữa lành người bại liệt (Mc 2, 1- 12), Người bảo anh ta: “Này con, con đã được tha tội rồi (Mc 2, 5); các kinh sư bực mình và nghĩ rằng Ngài phạm thượng (Mc 2, 7; Lc 5, 21; Mt 9, 3). Tuy nhiên, Đức Giêsu chứng tỏ rằng Con Người có quyền tha tội trên trần gian qua việc chữa lành người bại liệt. Đây là tiền đề làm cho sự xung đột tăng dần.

Tại bàn tiệc với người thu thuế, các kinh sư thuộc nhóm biệt phái quay sang tấn công các môn đệ, vì Ngài ăn uống với người thu thuế và tội lỗi (Lc 5, 30; Mt 9, 11; Mc 2, 16). Đáp lại, Đức Giêsu nêu rõ sứ vụ của Ngài đối với người tội lỗi và bị bỏ rơi. Ngài nói: ‘Người khỏe mạnh không cần thầy thuốc, người đau ốm mới cần.

Tôi không đến để kêu gọi người công chính, mà để kêu gọi người tội lỗi” (Mc 2, 17). Còn về vấn đề ăn chay (Mc 2, 18- 22); những kẻ nghi hoặc đã hỏi chính Đức Giêsu và yêu cầu giải thích, bởi vì Ngài và các môn đệ không ăn chay như các môn đệ Gioan và biệt phái. Đức Giêsu đã phản đối cách ăn chay vụ hình thức này khi nói đến thời gian được cứu độ và niềm vui mà Ngài mang đến. Một căng thẳng khác là việc chữa lành người bị bại tay trong ngày sabát, và Ngài cảm thấy buồn khổ vì lòng họ chai đá (Lc 6, 6-11; Mt 12, 9-14; Mc 3, 1- 6).

Cuộc tấn công của giới chức sắc tôn giáo vào Đức Giêsu gia tăng nơi cuộc tranh luận về Beendebun (Mt 12, 22-32; Lc 11, 13-22; Mc 3, 22-30). Ngài bị đặt cùng bè phái với Satan (Mc 3, 23; Mt 12, 24; Lc 11, 15); nhưng Đức Giêsu loại bỏ sự kết án của họ bằng quyền năng của Thiên Chúa. Đồng thời Ngài cũng cảnh tỉnh những ai phạm thượng chống lại Thánh Thần sẽ chẳng bao giờ được tha thứ (Mc 3, 28-29; Mt 12, 31-32). Ruduolf Schnackenburg nhận định các cuộc tranh luận như sau: “Trong các cuộc tranh luận này, Đức Giêsu tỏ ra chính Ngài là người chiến đấu cho ý muốn thánh thiện của Thiên Chúa để chống lại tất cả sự hẹp hòi của con người” [5].

Qua những lần xung đột và tranh cãi, ta thấy con người và sứ mạng của Đức Giêsu được hiện lên rõ nét hơn. Nơi thái độ bất cần, hờn oán của thượng tế và kỳ mục làm nổi bật chân dung một Thiên Chúa luôn yêu thương, thứ tha và mời gọi con người quay về nẻo chính đường ngay. Ngài vẫn tiếp tục thi hành lệnh truyền Chúa Cha cho dù gặp phải chống đối, vì Ngài xác tín sự thật sẽ được giải phóng (Ga 8, 32). Như vậy, do thái độ không chịu nhường bước của Đức Giêsu là tiền đề cho giới chức sắc tôn giáo đưa tới quyết định loại trừ Ngài. Chính thượng tế Khana đã đề nghị: “Nên để một người chết thay cho dân thì hơn” (Ga 18, 14).

(Còn tiếp 1 kỳ)

 [1] Xem Quốc Văn, Op. *Tìm hiểu sự thật về cuộc khổ nạn của Đức Giêsu*. Sưu tầm internet.

[2] Hoàng Đắc Anh, *Lịch Sử Cứu Độ*, Nxb Tôn Giáo, 2008, tr 30.

[3] Lm. Inhaxio Nguyễn Ngọc Rao, *Tìm Hiểu Ngũ Thư*, 2005, tr 76.

[4] Đức Giêsu trong các Tin Mừng, Phaolô Nguyễn Khoa Luật & Maria Phạm Thị Huy dịch, Nxb Tôn Giáo, 2009, tr 120.

[5] Sđd, tr 43.

TỬ TỘI CÔNG CHÍNH

Viễn Đông



Máu Đào Con Chúa Tươi Màu Cứu Độ Lâm Lỗi Thể Nhân Hóa Sắc Tinh Khô

Trên thế gian này, bất cứ quốc gia nào cũng có những tù nhân, đặc biệt là các tử tội. Nhưng có một tử tội đặc biệt nhất, độc nhất vô nhị, và là tử-tội-công-chính: ĐỨC GIÊSU KITÔ. Nếu ở thời nay thì hẳn là người ta xử bắn Ngài, còn luật Do Thái thời đó là đóng đinh vào Thập Giá.

Khi biết mình sắp chết thì đa số đều thấy run sợ, nhưng xử bắn “đùng” một cái thì cũng... không đáng sợ lắm. Và lại, ngày nay người ta còn cho tử tội ăn thỏa thích trước khi chết. Còn Chúa Giêsu, không được ăn, có chăng là chút giấm chua, lại còn bị sỉ nhục, hành hạ, vác Thập Giá khi bụng đói – vì bị bắt từ đêm hôm trước, sáng hôm sau bị xử, không hề được ăn uống gì. “Đặc biệt” hơn là Ngài phải tự vác Thập Giá lên pháp trường Canvê, còn các tử tù khác chưa chắc phải vác. Người ta quá ghét Chúa Giêsu, ghét hết mức, đến nỗi ai cũng phản đối và hô vang: “Đóng đinh!”

Người Do Thái nói: “Chúng tôi ném đá ông, không phải vì một việc tốt đẹp, nhưng vì một lời nói phạm thượng: Ông là người phạm mà lại tự cho mình là Thiên Chúa” (Ga 10:33). và “Chúng tôi có Lễ Luật, chiếu theo Lễ Luật thì nó phải chết, vì nó đã xưng mình là Con Thiên Chúa” (Ga 19:7). Có lẽ chúng ta chê dân Do Thái cứng lòng tin và độc ác, nhưng nếu là chúng ta ngày nay thì hẳn là Chúa Giêsu bị đánh tại chỗ chứ không tìm cách bắt lúc khác như dân Do Thái đâu. Họ làm sao hiểu ngay khi con hai ông bà thợ mộc ở một xóm lao động nghèo mà lại bảo là Con Thiên Chúa? Khó tin lắm chứ! Thế nên họ cho là Chúa “lộng ngôn.” Thanh niên ngày nay sẵn sàng thượng cẳng chân hạ cẳng tay hoặc rút dao đâm ngay nếu ai đó nói “sốc,” thậm chí có người “ra tay” chỉ vì nhìn ngứa mắt, nghĩa là họ không làm gì nên tội cũng đánh chơi vậy!

Người ta luôn nói: “Đa số hơn thiếu số”. Nhiều người đồng ý thì đó là đúng, là chân lý, ít người đồng ý thì đó là sai. Đó là luật bất thành văn mà mọi người đều công nhận – vừa mặc nhiên vừa minh nhiên. Nhưng thực ra đâu phải đa số là đúng. Hạnh tích các thánh cho chúng ta biết đa số vẫn sai, sai vô cùng, chuyện đời thường

cũng cho chúng ta thấy rõ, đặc biệt nhất là trường hợp của Tử Tội Giêsu.

Có những con người đầy ác ý. Vì không thỏa mãn nhục dục, hai kỳ mục làm chứng gian cho bà Su-san-na, nhưng Thiên Chúa đã dùng Đanien minh oan cho bà (x. Đn 13:1-62). Nhiều nhân chứng cũng đâu hẳn là đúng. Người trên muốn đè bẹp người dưới, người ý quyền cậy thế muốn chứng tỏ thế lực. Lý của kẻ mạnh bao giờ cũng thẳng. Nhưng họ quên rằng "hàm huyết phún nhân, tiên ô tự khẩu" (Ngậm máu phun người thì miệng mình dơ trước).

Đn 3:1-20 thuật lại: *"Vua Nabucôđônôxo làm một pho tượng bằng vàng cao sáu mươi thước, ngang sáu thước, sai người triệu tập các thống đốc, thủ lĩnh, tổng trấn, các cố vấn, các quan coi ngân khố, các luật sĩ, thẩm phán và tất cả các quan chức hàng tỉnh đến khánh thành pho tượng. Chính đức vua đã truyền rằng khi nghe tiếng tù và, tiếng sáo, tiếng đàn dây, đàn sắt, đàn cầm, tiếng kèn và đủ thứ nhạc cụ, mọi người phải sấp mình thờ lạy pho tượng vàng, và kẻ nào không sấp mình thờ lạy sẽ bị ném vào đồng lửa đang cháy phừng phực. Nhưng Sát-rác, Mê-sác và Avết Nơ-gô không thờ lạy pho tượng vàng nên vua Nabucôđônôxo thịnh nộ. Vua lên tiếng truyền đốt lò lửa mạnh hơn gấp bảy lần và ném họ vào lò lửa, nhưng Sát-rác, Mê-sác và Avết Nơ-gô không hề hấn gì".*

Và rồi vua Nabucôđônôxo cất tiếng nói: *"Chúc tụng Thiên Chúa của Sát-rác, Mê-sác và Avết Nơ-gô, Người đã sai thiên sứ đến giải thoát các tội tớ của Người là những kẻ đã tin tưởng vào Người".*

Bà Susanna được Đanien minh oan. Sát-rác, Mê-sác và Avết Nơ-gô được tự do nhờ vua Nabucôđônôxo nhận ra Thiên Chúa, và ông đã tuyên bố: *"Ta truyền rằng bất cứ người nào thuộc bất cứ dân tộc, giống nòi, ngôn ngữ nào dám nói điều gì sai quấy, phạm đến Thiên Chúa của Sát-rác, Mê-sác và Avết Nơ-gô, sẽ bị xử lăng trì, và nhà chúng sẽ trở thành đồng bùn, bởi vì không có thần nào khác có thể cứu được như thế".* Những người như vậy được Chúa cứu nhân tiên.

Còn Chúa Giêsu không được minh oan. Mà còn ai dám minh oan, vì ngay các môn đệ thân tín nhất cũng sợ bị liên lụy mà bỏ rơi Ngài rồi. Thế nên, ai có hỏi gì thì Ngài cũng chỉ im lặng, đến nỗi vị thượng tế nói: *"Ông không nói lại được một lời sao?"* (Mt 26:62).



Nói gì khi người ta không muốn nghe, không muốn biết, không muốn hiểu? Làm đúng bị coi là sai, làm gì cũng bị xét nét, cầu nguyện thì như bị làm ngơ, nên Chúa Giêsu đã thốt lên: "*Cha ơi! Sao Cha nỡ bỏ rơi con?*" (Mt 27:45). nhưng Ngài vẫn nhận ra Ý Cha và sẵn sàng tuân phục. Chỉ khi được hỏi có phải là Con Thiên Chúa hay không thì Chúa Giêsu mới trả lời: "*Chính ngài vừa nói*" (Mt 26:64).

Người ta ghét cay ghét đắng Chúa vì cho rằng Ngài xúi giục dân chúng nổi loạn, xách động dân chúng. Họ sợ bị lấn quyền mà đổ oan cho Chúa. Cai-pha xác định: "*Thà một người chết thay cho dân còn hơn là toàn dân bị tiêu diệt*" (Ga 11:50). Thật vô lý! Tuy nhiên, đó lại là Thánh Ý Thiên Chúa mầu nhiệm: Đức Giêsu phải chết thay cho dân, và không chỉ thay cho dân mà thôi, mà còn để quy tụ con cái Thiên Chúa đang tản mác khắp nơi về một mối (x. Ga 11:51-52).

Trước mắt con người, Giêsu Kitô là một tử tội đáng khinh bỉ, đáng nguyên rủa, đáng bị trừng phạt và "đáng đời" – vì Ngài không bằng tướng cướp tử tội Baraba. Nếu chúng ta ở thời đó thì chắc gì chúng ta đã hơn dân Do Thái? Nếu vậy thì thật may là chúng ta có được một đức tin tông truyền hằng ngàn đời qua, thế mà đôi khi chúng ta vẫn không tránh được những lúc chao đảo!

Chết không là hết. Chết không là thất bại. Chết là sống muôn đời (Thánh Phanxicô Assisi). Chết là cửa ngõ vào sự sống đời đời. Ladarô đã chết 4 ngày, nặng mùi rồi, thế nhưng ông liền ra khỏi mồ khi Chúa Giêsu gọi đích danh (x. Ga 11:43). Và rõ ràng nhất là "tử tội" Giêsu khả dĩ phục sinh khai hoàn – dù có những người không muốn tin và phao tin đồn nhảm! (x. Mt 28:11-15).

Lạy Chúa Giêsu, vì vâng lời Chúa Cha và vì muốn cứu độ chúng con mà Ngài phải chết nhục nhã ê chề, xin nâng đỡ và hướng dẫn chúng con biết chết cho chính tội lỗi của mình để cùng phục sinh với Ngài. Xin hiệp nhất chúng con và quy chúng con về một mối. Xin cho chúng con nhận ra nhiều cách phụng sự Chúa, và xin đừng để những cách đó trở thành vô ích. Chúa là Đấng hằng sống và hiển trị cùng Chúa Cha, hiệp nhất với Chúa Thánh Thần đến muôn đời. Amen.

Thực hành HIỆP HÀNH

CHIA SẺ - PHỤC VỤ

Fx Đỗ Công Minh

Giáo hội Công Giáo Việt Nam đang trong tiến trình tham gia Thượng Hội Đồng Giám Mục Thế giới với chủ đề: "Hướng tới một Hội Thánh Hiệp Hành: Hiệp thông-Tham gia-Sứ vụ". Theo Thư chung Hội Đồng Giám Mục Việt Nam thì trong 3 năm từ 2023-2025 mà năm 2023 này trọng tâm là "Củng cố sự Hiệp thông".

Đức Tổng Giám Mục Giuse NGUYỄN NĂNG, Chủ tịch Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã từng nhấn mạnh: *"Hiệp hành là một lối sống của Hội Thánh. 'Synodos' được dịch là 'hiệp hành', tức là đi trên cùng một con đường, theo một ý nghĩa cụ thể nhất và mạnh nhất... Đừng quên rằng sau từ 'hiệp hành', có hai chấm (:), nghĩa là dù không hiểu hết nội dung của từ "hiệp hành", chỉ cần thực hiện được ba nội dung: hiệp thông, tham gia và sứ vụ, thì đã là đạt được mục tiêu rồi".*

Để thực thi tính HIỆP HÀNH thiết tưởng cần thực hành hóa nội dung đó bằng những việc lành cụ thể như CHIA SẺ và PHỤC VỤ.

1/ CHIA SẺ: Mỗi người Ky tô hữu giáo dân luôn ý thức rằng: môi trường hoạt động chính là các môi trường xã hội, chính trị, kinh tế, thương mại, công nghiệp, văn học, nghệ thuật, giáo dục, truyền thông, v.v... Như mọi công dân sống trong cộng đồng xã hội, người Ki tô hữu tham gia vào các môi trường trên vì ơn gọi, nhu cầu sinh sống, vì nghề nghiệp chọn lựa hay chuyên môn đòi hỏi sự dẫn thân hoạt động của họ. Chính ở những môi trường này, họ có cơ hội tốt để thi hành sứ vụ ngôn sứ và chứng nhân của mình trước tha nhân.

Trong mục đích này, người Ky tô hữu giáo dân đặc biệt được mời gọi và mong đợi dùng hiểu biết và khả năng chuyên môn của mình để góp phần cải tạo thế giới, lành mạnh hóa xã hội, chống lại mọi khuynh hướng tha hóa, lối sống phi luân, suy tôn vật chất làm băng hoại tinh thần con người trong mọi môi trường xã hội ngày nay. Cụ thể, họ có bốn phận phải tận dụng những phương tiện truyền thông hữu hiệu như: sách báo, truyền thanh, truyền hình, website, facebook, twitter,... chia sẻ cho nhau, để chống lại những ảnh hưởng khốc hại của "văn hóa sự chết" đang xâm nhập mọi lãnh vực



sống hiện nay ở khắp mọi nơi. Họ phải có can đảm liên đới và lên tiếng chống lại những tệ trạng xã hội, chủ nghĩa hưởng thụ và tôn thờ vật chất.

Thư Chung năm 1980 của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam khẳng định *"Công đồng dạy rằng 'Hội Thánh phải đồng tiến với toàn thể nhân loại và cùng chia sẻ một số phận trần gian với thế giới' (MV 40, 2). Vậy chúng ta phải đồng hành với dân tộc mình, cùng chia sẻ một cộng đồng sinh mạng với dân tộc mình, vì quê hương này là nơi chúng ta được Thiên Chúa mời gọi để sống làm con của Người, đất nước này là lòng mẹ cứu mạng chúng ta trong quá trình thực hiện ơn gọi làm con Thiên Chúa, dân tộc này là cộng đồng mà Chúa trao cho chúng ta để phục vụ với tính cách vừa là công dân vừa là thành phần Dân Chúa"*.

Sống trong xã hội hôm nay, mỗi người tín hữu đã, đang và sẽ mãi tiếp tục sống tinh thần CHIA SẺ với đồng bào mình qua các đợt cứu trợ thiên tai bão lũ, qua việc tương trợ giúp đỡ những người khó khăn, tàn tật. Chia sẻ để không một ai bị loại trừ, bị bỏ rơi ngay từ nơi mình cư ngụ: Khu xóm, xứ đạo, thôn ấp, xã phường... lên đến bình diện quốc gia, dân tộc, không phân biệt tôn giáo, thành phần xã hội. Hình ảnh các Linh mục, tu sĩ, giáo dân thiện nguyện, các y tá, bác sĩ, chiến sĩ... các cộng đoàn giáo xứ, dòng tu trong thời gian đại dịch COVID-19 vừa qua đã cho chúng ta hiểu và thấy rõ hơn ý nghĩa của hai từ CHIA SẺ.

CHIA SẺ không chỉ là vật chất, tinh thần nhưng còn là chia sẻ cả sinh mạng, cả cuộc sống, chia sẻ tình thương yêu, chia sẻ niềm vui, nỗi buồn... Chia sẻ bằng cả tâm tình, chia sẻ các giá trị tâm linh, Người Công giáo Việt Nam thật hạnh phúc khi như cùng chia sẻ một cộng đồng sinh mạng với dân tộc mình. Tin Mừng Đức Kytô đã cho chúng ta niềm vui và hy vọng: Liên quan mật thiết giữa Giáo Hội và toàn thể gia đình các dân tộc như Công đồng Vatican II trong lời mở đầu Hiến chế "Giáo hội trong thế giới hôm nay" khẳng định: *"Vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của con người ngày nay, nhất là của người nghèo và những ai đau khổ, cũng là vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của các môn đệ Chúa Kitô, và không có gì thực sự là của con người mà lại không gieo âm hưởng trong lòng họ"*. Trong Tin Mừng Đức Kitô cũng chúc phúc cho con

cái người khi biết chia sẻ với anh em đồng loại mình: *"Nào những kẻ Cha Ta chúc phúc, hãy đến thừa hưởng Vương Quốc dọn sẵn cho các ngươi ngay từ thuở tạo thiên lập địa. Vì xưa Ta đói, các ngươi đã cho ăn; Ta khát, các ngươi đã cho uống; Ta là khách lạ, các ngươi đã tiếp rước..."* (Mt 25, 34-35).

2/ PHỤC VỤ: Lời Chúa luôn soi sáng cho mỗi người chúng ta: *"Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ, và hiến mạng sống làm giá cứu chuộc muôn người"* (Mc 10, 45).

Thế đấy! Con đường mà Đức Giêsu đã để lại cho là Hy sinh và Phục vụ. Chúng ta có mạnh dạn đi theo con đường đó để được Chúa đón vào nước Người? Chúng ta có dám khẳng định như bài ca quen thuộc:

"Phục vụ là hy sinh, phục vụ là quên mình.

Phục vụ không đòi đền đáp, phục vụ ân nghĩa không màng.

Phục vụ là hy sinh, phục vụ là quên mình. Phục vụ vì Chúa Kitô".

(Bài ca phục vụ)

Mỗi Ki tô hữu hăng say hoạt động trong môi trường sống của mình với tinh thần PHỤC VỤ. Cụ thể là với những người sống quanh mình từ trong gia đình, khu xóm, ngoài xã hội rộng ra là "Phục vụ hạnh phúc của đồng loại mình".

Phục vụ là sử dụng khả năng, sức lực, tài khéo của mình để làm những công việc vì lợi ích chung hay giúp đỡ người khác thông qua những việc thiết thực, nhờ đó con người và cuộc sống của họ được thăng tiến mọi mặt. Nói cách nôm na, phục vụ là giúp đỡ, là làm đây đó, là bạn đồng hành chăm lo người khác và quan tâm đến những nhu cầu thiết thực của họ.

Nhưng để trở thành người phục vụ tốt, gương mẫu, xứng đáng thì chúng ta cần hội đủ một số đức tính căn bản, chẳng hạn như khiêm tốn, quảng đại, tế nhị, tận tâm và hy sinh quên mình.

Rất mong trong thực hành lối sống HIỆP HÀNH, mỗi anh chị em trong Công đoàn Lòng Chúa Thương xót chúng ta giúp nhau sống Phục vụ và Chia sẻ từ niềm vui *"Đức Ki tô đã phục sinh từ trong cõi chết"*, đó chính là chúng ta *"Tuyên xưng Chúa đã chết đi và tuyên xưng Người đã sống lại cho đến khi Chúa đến"* vậy!



NÓI, LÀM VÀ SỐNG – CHÚNG NHÂN

Chúng nhân là người mắt thấy, tai nghe những điều đã xảy ra, và làm chứng là kể lại một cách trung thực những điều mục kích. Người Kitô hữu là người đã 'chiêm quan' bằng đức tin những lời Chúa dạy, những việc Chúa làm, và họ có bốn phận loan truyền những điều đó. Đây cũng là bốn phận không thể thoái thác của người Kitô hữu. Họ phải nhiệt tâm, hăng say chia sẻ cho người khác biết không phải là một mớ lý thuyết suông, nhưng tiên vàn là một lối sống mà chính bản thân họ đã cảm nếm, đã sống.

Sức mạnh của lời chứng trước hết qua chính cuộc sống của người làm chứng. Người làm chứng khác với thầy dạy, cũng khác với một nhà tuyên truyền, hay một cán bộ. Chúng nhân của Chúa Kitô thì coi cả cuộc đời mình là một cuộc đời làm chứng, lời chứng và việc làm hòa quyện, trở nên một với nhau. Còn thầy dạy, hay một cán bộ tuyên truyền, họ chỉ thực thi bốn phận truyền đạt (diễn đạt lại) một mớ tri thức, hay lý thuyết, chủ trương, chính sách mà thôi. Họ không sống, không đồng hóa đời mình với những gì họ dạy hay tuyên truyền[1]. Đối với người môn đệ của Chúa Kitô, chúng nhân là người xác tín những điều mình đã quan chiêm, sống những điều mình dạy, và sẵn sàng chết để mình định cho điều mình rao giảng. Người làm chứng 'không lựa chọn đối tượng hay môi trường', nhưng mọi lúc, mọi nơi, dù thuận tiện cũng như không thuận tiện (2Tm 4, 2), họ đều có thể làm chứng bằng chính cuộc sống của mình. Vì ở đâu và lúc nào cũng có người đang chờ đợi dấu chứng của chúng nhân: "Phải làm chứng về Chúa Kitô trên khắp mặt đất và trình bày niềm hy vọng về cuộc sống vĩnh cửu mà họ ôm ấp cho những ai đang khao khát"[2]. Là Kitô hữu, mỗi người cần ý thức: "Bằng đời sống xây dựng trên đức ái, sự liêm chính, việc quý trọng công ích, anh chị em phải chứng tỏ rằng: Người Công Giáo tốt cũng là người công dân tốt"[3]. Để có thể trở thành chúng nhân cần phải: "Khởi phát từ ân huệ Chúa ban, được công nhận, được nuôi dưỡng và dẫn tới trưởng thành"[4].

Việc liên kết giữa lời rao giảng với đời sống dệt nên cuộc sống của người làm chứng: "Phương thức thứ nhất để rao truyền Phúc Âm chính là làm chứng bằng một cuộc sống Kitô hữu đích thực"[5].

Có thể diễn đạt nôm na như sau: Anh nói đạo anh là đạo thật, là con đường cứu độ, không hạ giá con người, trái lại hết sức đề cao phẩm giá con người. Đạo anh chủ trương bác ái, công bình, liên đới, hòa bình...thì anh cứ sống như lời anh nói đi, chúng tôi sẽ thấy và kiểm chứng lời nói của anh qua cuộc sống của anh, nhờ đó mà chúng tôi tin[6].

NÓI, LÀM, SỐNG là ba phương cách làm chứng, trong đó **làm** và **sống** mang lại hiệu năng cao nhất. Vì ai cũng biết: nói thì dễ mà làm và làm thì khó, mà sống lại càng khó hơn. Chính qua việc làm và đời sống khiến cho lời mình nói đáng tin hơn. Ngay cả khi chưa nói, hay chưa làm được một số điều nào đó thì qua việc sống những đức tính: ngay chính, trung thực, yêu thương, bác ái, thân thiện... cũng chính là lời chứng cho những điều mình muốn nói, muốn làm là gì rồi. Làm chứng bằng cuộc sống, bằng hành động cụ thể là một lời rao giảng tuy thầm lặng nhưng mang lại hiệu quả tối ưu, và người nghe cũng dễ đón nhận, nhất là đối với con người thời nay:

1. Thời đại khoa học kỹ thuật và lối sống thực dụng, người ta nhạy cảm với việc làm mà dị ứng với lời nói suông, hay là một mô lý thuyết rất lý tưởng, mà bản thân người truyền đạt đã không sống những điều họ nói.

2: Trong một thế giới giải thiêng và tục hóa như ở xã hội Việt Nam chẳng hạn, tôn giáo bị đẩy ra bên lề cuộc sống, coi đó như một chuyện riêng tư không liên can gì tới tôi... thì việc rao giảng Tin Mừng không phải là dễ làm bất cứ lúc nào và ở đâu cũng được.

Nói tới đây, tôi lại ngẫm tới câu nói của Mahatma Gandhi nói với các nhà truyền giáo Công Giáo rằng: "Hãy để cho đời sống các ngài nói với chúng tôi như đóa hoa Hồng không cần ngôn ngữ mà chỉ đơn sơ để cho hương thơm của mình tỏa lan. Cả người mù dù không thấy hoa Hồng mà vẫn nhận ra được mùi thơm của nó. Hãy để chúng tôi nghĩ tới sự cao cả của nhân dân các ngài khi họ tỏa hương thơm đời sống. Đối với tôi đó là tiêu chuẩn duy nhất. Tất cả những gì tôi muốn họ làm, là sống đời sống Kitô hữu chứ không phải là chú giải nó"[7].

Thật vậy, giữa sa mạc cằn cỗi, một cụm cỏ hay một cành hoa dại là cả một bầu trời hy vọng cho những người lạc bước. Giữa sa mạc



nóng cháy, một tiếng sôi róc rách là cả một nguồn hy vọng tràn dâng cho những ai đang khát... Giữa một xã hội khô cằn tình người, giữa một xã hội mà những giá trị tinh thần và đạo đức bị bóp nghẹt, thì chứng từ của người Kitô hữu khẩn thiết hơn bao giờ hết. Giữa biển khơi mù mờ, có biết bao người chới với đang cần một chiếc phao của chữ tín, của lòng thành, của sự quảng đại, thứ tha.

Giữa đại dương của sự nghi ngờ, giải thiêng, tục hóa... người Kitô hữu phải sống gương chứng nhân sáng ngời cho tình yêu của Chúa Kitô tỏa rạng, để con người ngày nay có thể chân nhận và nói: Niềm tin vào cuộc sống, ý nghĩa của cuộc đời vẫn còn cháy sáng giữa xã hội. Người tín hữu phải sống thế nào để người ta có thể nói: Thiên Chúa vẫn tiếp tục yêu thương con người. Người tín hữu phải sống thế nào để người ta có thể nói: con người vẫn có thể yêu thương nhau và sống cho nhau. Người Kitô hữu phải sống thế nào để người ta có thể nói: Tôn giáo không là thuốc phiện mê hoặc quần chúng, nhưng là sức mạnh để cải biến xã hội[8].

Ước mong rằng, mỗi người Kitô vừa là một dấu chứng, vừa là một chứng nhân cho Chúa Kitô không chỉ bằng nói mà bằng chính việc làm, và nhất là qua chính cuộc sống của mình, "Mọi người sẽ nhận biết anh em là môn đệ của Thầy ở điểm này: là anh em có lòng yêu thương nhau" (Ga 13, 35).

Joseph Linh Nguyễn K.X

Trích từ Tập san Đức Tin Và Văn Hóa, số 03

[1] Họ nói mà không làm, họ chỉ truyền đạt kiến thức, một mô lý thuyết suông là nghề của họ chứ không phải là cuộc sống của họ.

[2] THÁNH CÔNG ĐỒNG VATICANO II, (Phân khoa thần học Giáo Hoàng học viện thánh Pio X chuyển dịch), 1972, HIẾN CHẾ TÍN LÝ VỀ GIÁO HỘI (Lumen Gentium), s 10, 12

[3] BENEDICTO XVI, Ban huấn từ cho các Giám Mục Việt Nam trong chuyến Ad limina ngày 27/6/2009

[4] GIOAN PHAOLÔ II, Tông huấn Kitô hữu giáo dân (Christifideles laici), s 24

[5] PHAOLÔ VI, Tông huấn loan báo Tin Mừng, s 21 và 41

[6] Lm NGUYỄN HỒNG GIÁO, O,F,M, Đạo trong đời, Học viên Phanxico, 11/2005, t 254.

[7] Lm NGUYỄN HỒNG GIÁO, O,F,M, Đạo trong đời, Học viên Phanxico, 11/2005, t 255.

[8] Lm LÊ QUANG UY, DCCT, Tha thứ, 110-111

HOA TRÁI CỦA ĐAU KHỔ



Nhắc đến đau khổ, ắt hẳn trong tâm thức mỗi người đều gợi lên những khung cảnh u sầu và đau thương. Bởi con người, ai cũng có kinh nghiệm riêng về đau khổ. Không ai sinh ra mà không có đau khổ. Người già người trẻ, người ốm đau người khỏe mạnh, người giàu có người nghèo khổ..., tất cả đều có những đau khổ riêng của mình. Vì thế, đau khổ trở thành một quy luật tất yếu không thể thiếu trong đời sống của con người.

Cuộc sống muôn hình muôn vẻ như thế nào thì đau khổ cũng mang muôn hình muôn dạng như vậy. Đau khổ mang nhiều hình dạng và sắc thái khác nhau: có người thì đau khổ về thể lý như bệnh tật, đói nghèo, thiên tai, dịch bệnh...; người đau khổ về tinh thần như vắng bóng tình yêu, tình thương trong các mối tương quan liên vị; người thì đau khổ về luân lý khi chìm sâu trong những giá trị thế tục trần gian; và cũng có người đau khổ vì yêu khi động lòng trắc ẩn, thổn thức trước những nỗi đau của thực tại.

Đứng trước những đau khổ đó, con người không ngừng đi tìm cho mình những lối sống mới để làm sao loại trừ hay né tránh đau khổ ra khỏi cuộc sống. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, dù xã hội có phát triển vượt bậc thế nào, khoa học công nghệ có thành tựu bao nhiêu, đau khổ vẫn luôn hiện hình ngang qua đời sống của con người. Vậy đứng trước đau khổ, con người phải làm gì để tìm kiếm được nguồn hạnh phúc đích thực?

Nguồn ca dao, tục ngữ Việt Nam có câu: “Lửa thử vàng, gian nan thử sức”. Điều đó muốn nhấn mạnh ý chí và nghị lực của con người trước muôn hình thức của gian nan khổ khổ. Giống như một cái cây muốn được con người lựa chọn thì việc đầu tiên nó phải chịu đó là chịu sự cắt tỉa đau đớn và uốn nắn của người thợ để trở nên hoàn thiện hơn. Cũng vậy, con người muốn tìm được nguồn hạnh phúc và bình an đích thực phải biết đón nhận và biến đau khổ

đó thành nguồn sống và niềm vui. Vì thế, đau khổ cũng được xem như phương thế để tinh luyện ý chí, nghị lực của con người trước sóng gió của cuộc đời.

Quả vậy, nếu con người nhìn ở khía cạnh tích cực, đau khổ nó không phải là đường cùng ngõ cụt nhưng đó là cánh cửa để con người bước vào viễn cảnh tốt đẹp hơn. Nhà văn Nguyễn Khải trong tác phẩm Mùa Lạc cũng đã nhấn mạnh rằng: “Sự sống nảy sinh từ cái chết, hạnh phúc hiện hình từ những hy sinh, đau khổ. Sống ở đời không có đường cùng, chỉ có những ranh giới. Điều cốt yếu là phải có sức mạnh để vượt qua nó”. Điều đó, nhà văn muốn nhấn mạnh ý chí và nghị lực của con người cao hơn muôn hình thức đau khổ, cốt yếu và hệ tại đó là sự can đảm để đón nhận và vượt qua nó.

Không có sự việc này xảy ra với con người mà không có ý nghĩa của nó, tất cả đều nằm trong chương trình cứu độ của Thiên Chúa được khắc ghi nơi tâm hồn mỗi người. Thiên Chúa không bao giờ trao thánh giá cho con người mà không có nguồn ân sủng của Ngài. Lời của thánh Phaolô đã quả quyết rằng: “Không một thử thách nào đã xảy ra cho anh em mà lại vượt quá sức loài người. Thiên Chúa là Đấng trung tín: Người sẽ không để anh em bị thử thách quá sức; nhưng khi để anh em bị thử thách, Người sẽ cho kết thúc tốt đẹp, để anh em có sức chịu đựng” (1Cr 10, 13). Vì thế, mỗi người phải biết đón nhận và khám phá ý nghĩa trong đau khổ nhờ sức mạnh của Thiên Chúa. Khi con người biết đón nhận đau khổ như một thực tại sống và đón nhận nó, thì đau khổ trở thành niềm vui, niềm tin và niềm hy vọng cho toàn thể mọi người.

Hoa trái của đau khổ chính là tình yêu. Có ai đó đã nói rằng: “Thế giới này sẽ trở nên sa mạc cằn cỗi nếu như vắng bóng tình yêu”. Với lời khẳng định đó, phải chăng tình yêu là linh hồn, hơi thở và là thứ quyết định đến sự tồn tại của con người? Đúng vậy, tình yêu là chất liệu đan dệt nên cuộc sống. Không có tình yêu cuộc sống sẽ trở nên đau khổ nhiều hơn hạnh phúc, chiến tranh nhiều hơn hòa bình, ích kỷ chia rẽ nhiều hơn là sự hiệp nhất và loại trừ nhau hơn là đón nhận nhau như những chi thể của nhau. Như vậy, chúng ta có thể nhìn nhận tình yêu là thần dược chữa lành mọi hình thức đau khổ ở trần gian.

Thánh Augustinô đã nói rằng: “Đã yêu thì không còn đau khổ. Nếu có đau khổ thì yêu luôn cả đau khổ đó”. Điều đó, thánh nhân muốn diễn tả vai trò của tình yêu trước mọi hình thức đau khổ. Khi mang trong mình tình yêu, con người luôn nhìn nhận đau khổ cách tích cực, lạc quan và tràn đầy niềm hy vọng. Đau khổ không còn mang hình dáng công kênh, sợ hãi và lo lắng nhưng mang diện mạo vui vẻ, hạnh phúc và bình an.

Tuy nhiên, tình yêu đó phải hướng đến với tha nhân. Bởi tình yêu lớn lên nhờ sự trao ban. Nếu tình yêu chỉ co cụm nơi và quy hướng về bản thân mình thì đó là một thứ tình yêu giả dối, tình yêu lý thuyết và một tình yêu không có niềm vui. Nhưng khi mỗi người biết mở cánh cửa của tình yêu để chia sẻ và nâng đỡ nhau thì tình yêu đó là một tình yêu nguyên tuyền, vị tha và đầy tình bác ái. Tình yêu đó phải là đôi chân biết đến với người nghèo, đôi mắt để thấy sự túng thiếu của anh chị em và đôi tai để lắng nghe những đau khổ của tha nhân.

Thực tế cho thấy, trong xã hội ngày hôm nay, tình yêu dường như là thứ ngôn ngữ ít được con người sử dụng. Đại dịch Covid 19 đã phần nào phơi bày tình yêu trong lớp màn giả tạo của không ít người. Đại dịch mang đến cho con người nỗi sợ hãi, đau khổ, khó khăn và cái chết. Nhưng giữa sự đau khổ đó, không ít người lại lợi dụng nhiều hình thức khác nhau để trục lợi, thu lời và vun vét những đồng tiền trên xương máu và mạng sống của nhau. Ngoài ra, cuộc chiến tranh giữa Nga và Ukraine phần nào cũng nói lên được ngôn ngữ của tình yêu đang dần lu mờ trong tâm thức của các nhà lãnh đạo và một số con người.

Thế nhưng, giữa muôn hình thức đau khổ đó, chúng ta vẫn thấy được những tia sáng, mầm non và hoa trái đang “nhú” lên và trở thành niềm hy vọng cho nhân loại. Đại dịch mang đến nỗi sợ hãi, sự chia rẽ và cảnh tang tóc, nhưng đại dịch cũng cho thấy con người cần đến nhau để chia sẻ, nâng đỡ và chữa lành vết thương cho nhau. Mỗi ngày, chúng ta vẫn thấy những thiên thần áo trắng ngày đêm túc trực trong các bệnh viện dã chiến; một số nhà lãnh đạo, các nhà nghiên cứu vẫn không ngừng miệt mài tìm ra phương thuốc chữa trị; và cũng không ít người bằng những cách thức khác nhau để chia sẻ và mang gánh nặng cho nhau trong cơn đại dịch....



Tất cả những hành động đó dù đơn sơ, nhỏ bé nhưng là những hoa trái thánh thiêng được sinh ra nơi trái tim biết chia sẻ và chạnh lòng thương với tha nhân. Bên cạnh đó, nơi chiến trường Ukraine, chúng ta vẫn thấy được tình yêu đang len lỏi và mọc lên nơi “đống tro tàn”. Con người không vô cảm trước nỗi đau của thực tại nhưng lên án những hành vi độc ác đe dọa đến bình an chung của nhân loại.

Cuộc sống con người gắn liền với những vết thương sâu. Mỗi vết thương làm cho con người đau đớn, chán nản và thất vọng. Tuy nhiên, con người là một hữu thể sống luôn quy hướng đời mình về nguồn chân, thiện, mỹ đích thực. Vì thế, đứng trước đau khổ của bản thân, tha nhân và nhân loại, mỗi người không thể làm ngơ, phớt lờ và cố võ cho sự đau khổ đó. Nhưng phải không ngừng thao thức, dẫn thân và tìm mọi phương cách để xây dựng và khôi phục nền hòa bình đích thực trong đời sống thực tại.

Xin được mượn lời của cố Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận để diễn tả hoa trái ngọt ngào của đau khổ: “Đau khổ quả là gánh nặng nếu chúng ta sợ nó và cố gắng để tránh né. Nhưng, đau khổ sẽ là một kinh nghiệm ngọt ngào nếu ta chấp nhận nó với lòng can đảm”.

Gioan

Nguồn: dongten.net

Ý CẦU NGUYỆN CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ

Tháng 4/2023

CẦU CHO MỘT NỀN VĂN HÓA PHI BẠO LỰC

Xin cho nền văn hóa phi bạo lực được truyền bá rộng rãi, để các quốc gia cũng như các công dân ít sử dụng vũ khí hơn.

GIÁO DỤC NHÂN BẢN

SỐNG DỰA VÀO CON CÁI, NÊN CHĂNG?

LM ĐAN VINH – HHTM

1. LỜI CHÚA: “Con ơi, hãy săn sóc cha con, khi người đến tuổi già; bao lâu người còn sống, chớ làm người buồn tủi. Người có lúc lẩn, con cũng phải cảm thông, chớ cậy mình sung sức mà khinh dễ người. Vì lòng hiếu nghĩa đối với cha sẽ không bị quên lãng, và sẽ đền bù tội lỗi cho con” (Hc 3, 14-17).

2. CÂU CHUYỆN: CẦN LẬP SỔ TIẾT KIỆM ĐỂ ĐỀ PHÒNG BẤT TRẮC.

Bà Lưu 68 tuổi, đã về hưu được 18 năm, bà có một cuốn sổ tiết kiệm tại ngân hàng lên tới 1,7 tỷ đồng. Ai nghe biết cũng đều lắc đầu chê bai bà: Tại sao không biết chi tiêu tiền bạc để sống thoải mái, mà để nhiều tiền trong ngân hàng như vậy làm chi? Nghe họ nói, bà chỉ biết cười trừ cho qua chuyện. Bà quan niệm rằng, thà có tiền còn hơn không có. Không ai có thể bảo đảm sau này cuộc sống sẽ không gặp bất trắc. Ngay cả con ruột của bà cũng không cảm thông với việc bà để số tiền tiết kiệm lớn như vậy trong ngân hàng. Chỉ đến khi một biến cố lớn xảy ra cho gia đình, mọi người mới thay đổi quan điểm và có cái nhìn tích cực hơn như sau:

Ba năm trước, con trai bà lái xe hơi gây tai nạn giao thông và bị buộc bồi thường số tiền 700 triệu đồng, nếu không sẽ bị kiện đi ở tù. Khi ấy thu nhập tài chính của anh con trai không mấy dư giả, và còn phải trả nợ lãi vay hàng tháng cho ngân hàng. Là mẹ, bà không nỡ nhìn con trai phải đi tù, nên đã rút tiền tiết kiệm trong ngân hàng bồi thường cho người bị hại 700 triệu đồng. Một lần khác, bà bị lên cơn nhồi máu cơ tim phải đi cấp cứu và bị phẫu thuật sau đó tốn cả trăm triệu đồng.

Rồi gia đình con trai con dâu cũng gặp sự cố phải nghỉ đi làm, nên bà lại phải đứng ra thay con trả góp hàng tháng số nợ ngân hàng còn thiếu.



Từ đó, mọi người đều ngưỡng mộ trước tầm nhìn xa và tình thương bao dung của bà. Con trai và con dâu cũng không còn dám trách và đã học theo mẹ để chi tiêu tiết kiệm.

3. SUY NIỆM: CÓ NÊN HOÀN TOÀN SỐNG DỰA VÀO CON CÁI KHÔNG?



Có người đã nói chí phải: **“Nhà của cha mẹ là nhà của con cái. Nhưng nhà của con cái không bao giờ là nhà của cha mẹ”**.

Sinh con là một thiên chức của các bậc làm cha làm mẹ. Việc nuôi dưỡng con cái nên trưởng thành cũng chính là bổn phận cha mẹ nào cũng phải chu toàn. Nhưng nếu dựa vào việc nuôi dạy và hy sinh cuộc đời cho con để hy vọng con đáp lại trong tuổi già thì cần xét lại. Vì thực tế không phải đứa con nào cũng đều hiếu thảo biết đáp lại tình thương bao la của cha mẹ. **Bên cạnh những đứa con có hiếu cũng có nhiều đứa con bất hiếu cư xử tàn nhẫn với đấng sinh thành.** Vì thế đã có nhiều người già phải sống lang thang ngoài đường phố hoặc bị con cái bỏ rơi trong các nhà nuôi người già xã hội.

Nên nhớ rằng: Con cái không phải là số bảo hiểm đáng tin của cha mẹ. Người xưa dạy: **Ai khéo quản lý tiền bạc thì sẽ không bị nghèo khổ. Ai biết khôn ngoan tiên liệu sẽ không bị túng cực.** Do đó cha mẹ cần tự lo cho tương lai của mình chứ đừng chỉ biết cậy dựa vào con cái. Cha mẹ cần có số tiết kiệm riêng để chủ động chi tiêu mà không lệ thuộc con cái. Ngoại trừ trường hợp đặc

biệt, bình thường cha mẹ **không nên sớm chia tài sản và nhà cửa cho con cái khi đang còn sống. Hãy làm di chúc phân chia tài sản sau khi qua đời.** Bao lâu cha mẹ còn sống trong căn nhà do mình làm chủ thì sẽ được an toàn và cũng giúp con cái có điều kiện dễ dàng thể hiện lòng hiếu thảo với cha mẹ.

4. SINH HOẠT: Cha mẹ nghỉ hưu có nên chia nhà cửa đang ở chia cho con cái, rồi đến ở chung với con trưởng không? Tại sao?

5. LỜI CẦU:

Lạy Chúa. Xin ban cho các bậc làm cha mẹ trong gia đình biết chu toàn bổn phận “nuôi con khỏe dạy con ngoan”. Xin cho con cái biết tỏ lòng hiếu thảo biết ơn cha mẹ qua việc phụng dưỡng các ngài đang khi còn sống và năng tưởng nhớ cầu nguyện cho các ngài sau khi qua đời. Nhờ đó gia đình chúng con sẽ luôn được an vui hoà thuận ở đời này và đời sau được hưởng hạnh phúc trọn vẹn trong Nước hằng sống. AMEN.

BÍ ẨN THỨ VỊ: HÒM BIA GIAO ƯỚC

Cựu Ước nói rằng Môsê được Thiên Chúa trao cho Mười Điều Răn trên Núi Sinai và nhận trọng trách đưa dân ra khỏi Ai Cập.

Mười Điều Răn được khắc trên bảng đá, rồi được đặt trong chiếc hộp bằng gỗ dát vàng, phía trên có hai thiên thần bằng vàng – gọi là Hòm Bia Giao Ước (Ark of Covenant).

Hòm Bia này đặt trong Đền thờ Solomon ở Giêrusalem nhiều thế kỷ qua. Cuộc truy tìm Hòm Bia như một truyền thuyết, được mô tả trong phim “Mất Hòm Bia” (Lost Ark) của đạo diễn Indiana Jones.

Tháng 05-2008, các nhà khảo cổ Đức tuyên bố rằng đã tìm thấy ở Ethiopia có di tích dinh thự của Nữ hoàng Sheba từ thế kỷ thứ 10 trước công nguyên và một bàn thờ có lưu giữ báu vật. Truyền thuyết Ethiopia nói rằng Hòm Bia được Hoàng đế Solomon đưa tới dinh thự của Nữ hoàng Sheba sau khi ông “phải lòng” bà này.

NICK SQUIRES

TRÂM THIÊN THU (chuyển ngữ từ Telegraph.co.uk)



GIẢI ĐÁP THẮC MẮC

Các Giáo Phụ Và Tiên Sĩ Hội Thánh Là Những Ai?

Lm Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huân

A- Các GIÁO PHỤ (Church Fathers)

Danh xưng này được dùng để chỉ các Giám mục hay giáo dân đã có những tác phẩm hay bài viết, bài giảng có nội dung giáo lý, (doctrines) tín lý (dogmas) và thần học (Theology) sâu sắc, tinh tuyền, phản ảnh trung thực các chân lý của Đức Tin mà chính Chúa Kitô đã giảng dạy, đã mặc khải và truyền lại cho các Tông Đồ tiên khởi. Như thế, các Giáo Phụ là những người không những có đời sống thánh thiện gương mẫu mà còn giảng dạy, quảng bá và bênh vực các chân lý của Phúc Âm để chống lại các bè rối (heretics) và những kẻ dạy sai lạc giáo lý tinh tuyền do các Tông Đồ truyền lại, như Thánh Phaolô đã nhắc nhở môn đệ của ngài là Ti-mô-Thê như sau:

"Với đức tin và đức mến của một người được kết hợp với Đức Kitô-Giêsu, anh hãy lấy làm mẫu mực những lời lành mạnh anh đã nghe tôi dạy. Giáo lý tốt đẹp đã giao phó cho anh, anh hãy bảo toàn, nhờ đó Thánh Thần ngự trong chúng ta" (2Tm 1: 13-14).

Lại nữa, Thánh Phaolô cũng lưu ý môn đệ của ngài về nguy cơ có những người dạy giáo lý sai lạc như sau:

"Thần khí phán rõ ràng: vào những thời cuối cùng, một số người sẽ bỏ đức tin và theo những thần khí lừa dối, những giáo huấn của ma quỷ, đó là trò giả hình của những tên nói dối mà lương tâm như bị thối dẫu sắt nung" (1Tm 4: 1-2).

Trước nguy cơ đó, các Thánh Giáo Phụ của Giáo Hội là những người từ thời sơ khai đã đóng góp phần quan trọng vào việc gìn giữ và giảng dạy giáo lý tinh tuyền đã được truyền lại từ các Thánh Tông Đồ cho các người kế vị các ngài để tiếp tục loan báo Tin Mừng và giảng dạy những chân lý của đức tin.

Trong hàng ngũ các Thánh Giáo Phụ tiên khởi, người ta phân biệt: **các Giáo Phụ Hy Lạp** (Greek Fathers) tức các Giáo Phụ

giảng dạy ở Đông Phương (trước năm 1054 là năm hai Giáo Hội Công Giáo Đông và Tây chấm dứt hiệp thông với nhau vì một số bất đồng về tín lý, phụng vụ và quyền bính) trong khi các **Giáo Phụ Latinh** (Latin Fathers) giảng dạy ở Phương Tây, nơi tiếng Latinh là ngôn ngữ chính được dùng trong Phụng vụ, học hành và giảng dạy.

Các Giáo Phụ được phân chia theo thời gian sống và giảng dạy như sau:

I- Các Giáo Phụ Tông Đồ (Apostolic Fathers) tức các Giáo Phụ sống rất gần các Thánh Tông Đồ tiên khởi trong khoảng giữa thế kỷ thứ nhất và đầu thế kỷ thứ hai.

Có 6 vị được biết đến như sau:

1. Thánh Barnabas (cuối thế kỷ 1 và đầu thế kỷ 2).
2. Thánh Clement of Rome (sống vào thế kỷ 1).
3. Thánh Ignatius of Antioch (thế kỷ 1).
4. Thánh Polycarp of Smyrna (mất năm 156).
5. Thánh Hermas (đầu thế kỷ 2).
6. Thánh Papias (đầu thế kỷ 2).

II- Thời Trường phái Alexandria tức là vào khoảng cuối thế kỷ thứ hai cho đến năm 315.

III- Thời Hoàng Kim (Golden Age) là thời các Giáo Phụ sống và giảng dạy trong khoảng từ Công Đồng Nicea (325) cho đến năm 444 A.D với các Giáo Phụ tiêu biểu là thánh Basil (mất năm 379) Thánh Gregory Nazianzen (390), Thánh John Chrysothom (407), Thánh Anathasius (373). Các Giáo Phụ này thuộc Giáo Hội Hy Lạp (Greek Church), tức thuộc Giáo Hội Công Giáo Đông Phương. Các vị thuộc Giáo Hội Latinh, tức Giáo Hội Công Giáo Phương Tây, gồm có: Thánh Ambrose (mất năm 397), Thánh Jerome (420) Thánh Augustine (430).

IV- Thời cuối cùng, từ năm 450 cho đến A.D. 750

Sau đây là các đại Giáo Phụ đã được xưng tụng trong toàn Giáo Hội:

1. Thánh Ambrose thành Milan (mất năm 397).



2. Thánh Augustine, Giám Mục Hippo cũng là Thánh Tiến Sĩ Hội Thánh (mất năm 430).
3. Thánh Jerome (mất năm 420).
4. Thánh Gregory of Nazianzen (mất năm 390).
5. Thánh Basil the Great (mất năm 379).
6. Thánh John Chrysostom (mất năm 407)
7. Thánh Athanasius (mất năm 373).

Muốn được phong danh hiệu Giáo Phụ, các Giám mục hay các nhà văn giáo dân phải có những điều kiện sau đây:

1- Thứ nhất, phải sống trong khoảng 6 thế kỷ đầu của Kiô Giáo, nghĩa là sống gần với thời các thánh Tông Đồ, hay gần các người kế vị theo sau các Tông Đồ; và do đó, được hiểu biết rõ hơn về những chân lý của Đạo thánh mà các Tông Đồ đã trực tiếp lãnh nhận từ Chúa Kitô.

2- Có đời sống thánh thiện, đáng làm gương mẫu cho người khác.

3- Có viết sách hay bài giảng nhiều ít để lại cho mục đích bảo vệ, gìn giữ và dạy dỗ giáo lý đức tin đích thực đã được mặc khải và truyền lại từ các Tông Đồ tiên khởi.

4- Được Giáo Hội công nhận và phong thánh với danh hiệu Thánh Giáo Phụ (Church Fathers).

B- Các Tiến sĩ Hội Thánh (Doctor of the Church)

Danh hiệu Tiến Sĩ ở đây (Doctor) không đồng nghĩa với học vị tiến sĩ được trao cho các sinh viên đã đạt trình độ kiến thức cao nhất về một ngành chuyên môn nào ở các Đại học trên thế giới. Trong Giáo Hội Công Giáo, ngược lại, danh xưng Tiến Sĩ (Hội Thánh), bắt nguồn từ nguyên ngữ Latin "docere" có nghĩa là dạy dỗ. Danh hiệu này được trao tặng cho các vị mà nay đã được phong thánh, vì có đời sống thánh thiện và có tác phẩm hay bài viết, bài giảng góp phần quan trọng cho việc học hỏi các chân lý đức tin vững chắc và con đường nên thánh thực dụng.

Nghĩa là, các Thánh Tiến Sĩ là những người, khi còn sống, không những đã có đời sống thánh thiện, có linh đạo (spirituality) sâu sắc

và có ít nhiều chứng từ để lại với nội dung dạy dỗ và bảo vệ đức tin chân chính, cũng như chỉ dẫn con đường nên thánh, đáng làm khuôn vàng thước ngọc cho mọi người trong Giáo Hội noi theo để được nên thánh và sống hạnh phúc đời đời với Thiên Chúa trên Nước Trời.

Như thế, các Thánh Tiến sĩ cũng là các thầy dạy đức tin vững chắc, tức là dạy con đường nên thánh với gương sống thánh thiện của các ngài cho mọi người trong Giáo Hội noi theo để được nên thánh như các ngài.

Cụ thể, thánh Thérèse Giêsu Hải Đồng (Thérèse of Lisieux, 1873-1897) mới có 15 tuổi, chưa học hết bậc trung học, và đã được đặc cách thâm nhận vào Dòng kín Lisieux (Pháp) năm 1888. Nhưng sau chín năm sống ở đây và mất năm 1897 khi mới 24 tuổi, đã để lại cho Giáo Hội một di sản thiêng liêng hiếm quý. Vì thế, bà đã được phong Tiến Sĩ Hội Thánh năm 2000, vì Giáo Hội nhìn nhận con đường tu đức đơn sơ nhưng sâu sắc và gương sống thánh thiện, khiêm nhu của bà, đáng làm khuôn mẫu cho mọi người trong Giáo Hội noi theo để được nên thánh bằng "**con đường thiêng liêng nhỏ bé (Little Way)**" mà bà đã sống và thực hành suốt 9 năm trong Dòng kín Lisieux.

Như vậy, các Thánh Tiến Sĩ không phải là những người, khi còn sống, đã dạy những kiến thức của người đời mà là dạy con đường nên thánh với gương sống và ảnh hưởng tinh thần có sức lôi kéo người khác học theo để nên thánh, nên trọn lành như Chúa Giêsu đã kêu gọi "**Anh em hay nên hoàn thiện như Cha anh em trên Trời là Đấng hoàn thiện**" (Mt 5: 48).

Danh xưng Tiến Sĩ Hội Thánh phải được Đức Thánh Cha hay một Công Đồng Đại kết (ecumenical Council) nhìn nhận và công bố cho toàn Giáo Hội học hỏi và noi theo để sống và thực hành đức tin tinh tuyền cùng với đời sống thánh thiện mà Chúa Kitô đã giảng dạy và được lưu truyền từ các Thánh Tông Đồ cho đến các thế hệ tiếp theo trong Giáo Hội.

Về phía Tây phương, có bốn Thánh Tiến Sĩ được tuyên phong năm 1298 là các Thánh Ambrose thành Milan (Ý), Thánh Jerome, Thánh Augustine of Hippo và Gregory the Great thuộc Giáo Hội Phương Tây. Bên Đông phương, cũng có bốn vị được tuyên phong

năm 1568 là các thánh Athanasius, John Chrysotom (Miệng Vàng), Basil the Great và Gregory of Nazianus.

Sau đây là danh sách các Thánh Tiến Sĩ Hội Thánh xếp theo thứ tự năm được phong Tiến Sĩ Hội Thánh:

1. Thánh Thomas Aquinas năm 1567.
2. Thánh Bonaventure, năm 1588.
3. Thánh Anselm of Canterbury năm 1720.
4. Thánh Isidore of Seville, năm 1722.
5. Thánh Peter Chrysologus, năm 1729.
6. Thánh Leo the Great, năm 1754.
7. Thánh Peter Damian, năm 1828.
8. Thánh Bernard of Clairvaux, năm 1830.
9. Thánh Hilary of Poitiers, năm 1851.
10. Thánh Alphonsus Liguori, năm 1871.
11. Thánh Francis de Sales năm 1877.
12. Thánh Cyril of Alexandria, Cyril of Jerusalem, năm 1882.
13. Thánh John of Damascus, năm 1890.
14. Thánh The Venerable Bede, năm 1899.
15. Thánh Ephraem the Syrian, năm 1920.
16. Thánh Peter Canisius, năm 1925.
17. Thánh John of the Cross, năm 1926.
18. Thánh Robert Bellarmine năm 1931.
19. Thánh Albertus Magnus, năm 1932.
20. Thánh Anthony of Padua, năm 1946.
21. Thánh Lawrence of Brindisi, năm 1959.
22. Thánh Teresa of Avila, Catherine of Siena, năm 1970.
23. Thánh Therese of Lisieux (Child Jesus) năm 2000.

Chúng ta cầu xin cùng các Thánh Giáo Phụ và Tiến Sĩ cách riêng phù trợ chúng ta trong đời sống thiêng liêng và noi gương các ngài để trở nên thánh, vì **"Cha chúng ta ở trên trời là Đấng Thánh"**.

PHÒNG MẠCH MIỄN PHÍ

TÁC HẠI CỦA THỨC KHUYA ĐỐI VỚI SỨC KHỎE

Tham vấn y khoa: **BSCKI. Vũ Thanh Tuấn**

Thức khuya liên tục là một trong những yếu tố gây ra các ảnh hưởng xấu đối với sức khỏe! Vậy các tác hại của thức khuya là gì? Cùng xem ngay những chia sẻ liên quan đến hậu quả của việc thức khuya trong bài viết dưới đây nhé!

1. Các tác hại của thức khuya đối với cơ thể là gì?

Nguy cơ gây suy giảm trí nhớ

Một trong những tác hại của thức khuya không thể không nhắc đến chính là nguy cơ gây suy giảm trí nhớ. Người thường xuyên thức khuya có nguy cơ bị suy giảm trí nhớ cao gấp 5 lần so với người ngủ đúng giờ và đủ giấc.

Nguyên nhân gây ra tình trạng suy giảm trí nhớ khi thức khuya là do bộ não không được nghỉ ngơi cũng như không có thời gian ghi nhận lại các vấn đề - hoạt động hay các thông tin xảy ra trong một ngày. Chính điều này khiến lượng thông tin mà não bộ có thể tiếp nhận được bị suy giảm đáng kể.

Bên cạnh đó, người thường xuyên thức khuya, thiếu ngủ sẽ gặp phải tình trạng đau đầu, mệt mỏi vào ngày hôm sau. Tình trạng này kéo dài có thể gây ra các vấn đề về rối loạn thần kinh, lo âu, căng thẳng.

Hệ tiêu hóa bị tác động

Theo các chuyên gia, ban đêm là thời gian nghỉ ngơi và tái tạo của niêm mạc dạ dày. Do đó, nếu bạn thức quá muộn sẽ khiến các tế bào này không có thời gian nghỉ ngơi và trở nên suy yếu.

Thức quá khuya cũng khiến dạ dày tiết nhiều dịch axit tiêu hóa hơn. Đây chính là nguyên nhân khiến tình trạng viêm loét dạ dày diễn ra hoặc là gia tăng thêm tình trạng bệnh lý (nếu đã mắc trước đó).

Như vậy có thể nói, một trong các tác hại của thức khuya khác chính là gây ra các vấn đề tiêu cực đối với hệ tiêu hóa.

Suy giảm thị lực đối với người thường xuyên thức khuya



Tác hại của thức khuya đối với sức khỏe là gì? Suy giảm về thị lực chính là đáp án mà bạn cần biết tới khi nhắc đến các tác động tiêu cực của thức khuya với sức khỏe.

- Cơ thể thức quá lâu khiến mắt không có thời gian để nghỉ ngơi gây ra tình trạng mỏi, khô mắt. Khi kéo dài, điều này sẽ khiến thị giác bị ảnh hưởng.

- Người trẻ thường xuyên thức khuya làm việc sẽ phải làm việc với các thiết bị điện tử (ảnh hưởng trực tiếp bởi ánh sáng xanh) hoặc làm việc trong điều kiện thiếu ánh sáng. Đây chính là những điều kiện làm sức khỏe mắt suy giảm một cách nhanh chóng.

Bạn cũng sẽ dễ mắc các bệnh về mắt nhiều hơn như cận thị, viễn thị, thoái hóa điểm vàng, tổn thương võng mạc,...

Cơ thể bị rối loạn nội tiết

Theo các nhà khoa học, trong thời gian giấc ngủ diễn ra, cơ thể sẽ thực hiện giải phóng các hormone cân bằng giúp cân bằng nội tiết tố. Như vậy, nếu một người thường xuyên thức khuya, cơ thể dễ gặp phải tình trạng rối loạn hoặc mất cân bằng nội tiết tố. Với nữ giới, có thể dễ gặp phải các vấn đề như rối loạn chu kỳ kinh nguyệt, tăng u xơ tại cổ tử cung,...

Suy giảm hệ miễn dịch và sức đề kháng của cơ thể

Một tác hại của thức khuya đối với thể chính là việc làm suy giảm hệ miễn dịch và sức đề kháng của cơ thể. Nguyên nhân là do cơ thể không thể tiết đủ lượng hormone cần thiết cho khả năng miễn dịch trong khoảng thời gian từ 12 giờ đến đến 4 giờ sáng. Đồng thời, cơ thể cũng dễ rơi và tình trạng thiếu năng lượng, mệt mỏi.

Chính vì vậy, người thức quá muộn thường có xu hướng dễ mắc phải các bệnh như cảm cúm, ho, dị ứng, đau đầu,...

Ảnh hưởng đến làn da

Thức quá khuya khiến làn da của bạn không được tái tạo và phục hồi. Các quá trình lão hóa cũng diễn ra nhanh chóng hơn khi giấc ngủ là quá muộn và không đủ giấc. Tình trạng sạm da, da xỉn màu, khô, nổi mụn, da nhanh chóng xuất hiện nếp nhăn,... dễ xuất hiện hơn đối với người có thói quen ngủ muộn.

Dễ tăng cân không kiểm soát

Thức khuya học bài hay làm việc, xem phim,... khiến dễ bị đói bụng và có nhu cầu ăn đêm nhiều hơn. Lúc này, nếu bạn không

nạp một lượng lớn đồ ăn (đặc biệt là các món chiên, dầu mỡ) sẽ dễ dàng gây ra tình trạng tăng cân mất kiểm soát. Bên cạnh đó, hệ thống tiêu hóa cũng sẽ vô tình gây ra các áp lực cho dạ dày để tiêu hóa lượng thức ăn mới được nạp vào.

Các tác hại khác

- Rối loạn thần kinh, đau đầu kéo dài.
- Cơ thể mệt mỏi, thiếu sức, ảnh hưởng tới chất lượng công việc và cuộc sống.
- Giảm khả năng tập trung.
- Dễ mắc các bệnh liên quan đến tim mạch.

2. Xây dựng một giấc ngủ hợp lý và lành mạnh

Với những tác hại tiêu cực của việc thức khuya đối với sức khỏe, mỗi người nên chủ động:

- Xây dựng một thói quen với giờ ngủ và thức dậy cố định. Điều này giúp hình thành “đồng hồ sinh học” phù hợp và tốt cho sức khỏe.

- Cố gắng đi ngủ sớm, đúng giờ và ngủ đủ giấc. Trong đó, với mỗi độ tuổi sẽ thời lượng ngủ nhất định mà bạn nên thực hiện theo.

- Giữ một tinh thần thoải mái, tránh căng thẳng kéo dài có thể ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng giấc ngủ.

- Người mất ngủ thường xuyên có thể nhờ đến sự tư vấn của bác sĩ và sử dụng một số loại thuốc theo kê đơn để cải thiện giấc ngủ. Bên cạnh đó, bạn cũng có thể sử dụng các thực phẩm tốt giúp dễ ngủ hơn trong chế độ ăn uống như hạt sen, quả óc chó, rau diếp,...

- Tập thể dục nhẹ nhàng trước khi đi ngủ như yoga, đạp xe, đi bộ, ngồi thiền,... cũng có thể cải thiện giấc ngủ của bạn hiệu quả hơn.

- Đảm bảo không gian phòng ngủ là thoải mái, không quá ồn để bạn có thể đi vào giấc ngủ một cách dễ dàng hơn.

Trên đây là tổng hợp các tác hại của thức khuya mà bạn có thể gặp phải nếu duy trì thói quen không tốt này trong cuộc sống hàng ngày. Để xây dựng một sức khỏe tốt nhất cho bản thân, bạn nên thay đổi thói quen và duy trì một chế độ nghỉ ngơi lành mạnh và khoa học nhất có thể.



Mục lục

† Lá Thư Linh Hưởng	02
† Sống Lời Chúa	03
† Học Hỏi Linh Đạo	
◆ Tìm hiểu TC Dung Nhan Lòng Xót Thương (Bài 87)	13
† Tin tức & Sinh hoạt	
◆ Tin CDLCTX TGP Sài Gòn	17
◆ Tin HHLCTX GP Xuân Lộc	19
◆ Tin CDLCTX Miền Gialai	24
† DIỄN ĐÀN:	
◆ Tình khúc Thương xót	25
◆ Đường thương xót của Thiên Chúa	29
◆ Vụ án Đức GS là vụ án tôn giáo hay chính trị	33
◆ Tử tội công chính	40
◆ Thực hành HIỆP HÀNH	43
◆ Nói, làm và sống chứng nhân	46
◆ Hoa trái của đau khổ	49
† Giáo dục nhân bản:	
◆ Sống dựa vào con cái, nên chăng?	53
† Giải đáp thắc mắc:	
◆ Các Giáo phụ và Tiến sỹ Hội Thánh là những ai?	56
† Phòng mạch miễn phí:	
◆ Tác hại của thức khuya đối với sức khỏe	61

